

ĐIỀU LỆ LIÊN DOANH

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
TC CAPITAL VIỆT NAM**

Ngày 20 tháng 8 năm 2007

Handwritten initials and signature:
K NC [Signature]

MỤC LỤC

ĐIỀU 1. THÀNH LẬP CÔNG TY	1
1.1 Tên Công Ty	1
1.2 Địa Chỉ Của Công Ty.....	2
1.3 Tư Cách Pháp Lý Và Trách Nhiệm.....	2
1.4 Thời Hạn Của Công Ty.....	2
1.5 Đại Diện Theo Pháp Luật.....	2
ĐIỀU 2. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	2
ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY; HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
3.1 Nghĩa Vụ Và Trách Nhiệm Của Công Ty.....	3
3.2 Các Hạn Chế Áp Dụng Đối Với Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty.....	4
3.3 Các Hạn Chế Về Tài Chính Và Đầu Tư.....	5
ĐIỀU 4. CÁC HẠN CHẾ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HÀNH NGHỀ CHÚNG KHOẢN.....	5
4.1 Các Hạn Chế Về Tài Chính Và Đầu Tư.....	6
4.2 Các Hạn Chế Đối Với Đại Diện Theo Ủy Quyền và Người Quản Lý Của Công Ty	6
ĐIỀU 5. CÁC THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY	6
ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ	7
6.1 Vốn Điều Lệ.....	7
6.2 Góp Vốn Điều Lệ.....	7
6.3 Sử Dụng Các Tài Khoản	8
ĐIỀU 7. TĂNG VÀ GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ.....	8
ĐIỀU 8. SỔ ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN GÓP VỐN	9
8.1 Lập Sổ Đăng Ký Thành Viên.....	9
8.2 Cấp Giấy Chứng Nhận Góp Vốn	10
ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	10
9.1 Chuyển Nhượng Phần Vốn Góp	10
9.2 Quyền Bán Kèm Theo.....	11
9.3 Quyền Cùng Bán.....	11
9.4 Các Điều Kiện Chuyển Nhượng	11
9.5 Thủ Tục Chuyển Nhượng	12
ĐIỀU 10. MUA LẠI PHẦN VỐN GÓP	12
10.1 Các Điều Kiện Mua Lại Vốn Góp.....	12
10.2 Mua Lại Phần Vốn Góp	12
ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN	13
11.1 Quyền Của Các Thành Viên	13
11.2 Nghĩa Vụ Của Các Thành Viên	14
ĐIỀU 12. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	14
12.1 Thành Phần Hội Đồng Thành Viên.....	14
12.2 Đại Diện Theo ủy Quyền	15
12.3 Chủ Tịch Và Phó Chủ Tịch Của Hội Đồng Thành Viên.....	16
12.4 Thẩm Quyền Của Hội Đồng Thành Viên	17
12.5 Biểu Quyết	18
ĐIỀU 13. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	19
13.1 Họp Hội Đồng Thành Viên.....	19
13.2 Triệu Tập Họp Hội Đồng Thành Viên	19
13.3 Địa Điểm Và Phương Thức Họp Hội Đồng Thành Viên.....	20

13.4	Chương Trình, Tài Liệu Cuộc Họp Và Kiến Nghị	20
13.5	Số Thành Viên Dự Họp.....	21
ĐIỀU 14.	HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ.....	22
14.1	Cơ Cấu Hoạt Động.....	22
14.2	Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc.....	22
14.3	Thẩm Quyền Của Tổng Giám Đốc	23
14.5	Từ Chức	25
ĐIỀU 15.	GIAO DỊCH CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN	25
15.1	Giao Dịch Của Các Bên Có Liên Quan	25
15.2	Quyền Biểu Quyết Của Các Bên Có Quyền Lợi.....	25
15.3	Công Khai Các Xung Đột	25
15.4	Không Tuân Thủ	26
ĐIỀU 16.	BAN KIỂM SOÁT	26
16.1	Thành Phần Ban Kiểm Soát.....	26
16.2	Thẩm Quyền Và Nhiệm Vụ Của Ban Kiểm Soát	26
16.3	Tiêu Chuẩn Và Điều Kiện Của Thành Viên Ban Kiểm Soát.....	26
ĐIỀU 17.	HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ.....	27
17.1	Các Chức Năng Của Hệ Thống Kiểm Soát Nội Bộ.....	27
17.2	Các Cán Bộ Kiểm Soát Nội Bộ.....	27
17.3	Đánh Giá Kiểm Soát Nội Bộ.....	28
ĐIỀU 18.	QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ	28
ĐIỀU 19.	LAO ĐỘNG VÀ ĐÀO TẠO.....	28
ĐIỀU 20.	BẢO HIỂM.....	29
ĐIỀU 21.	TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN; NGOẠI HỐI	29
21.1	Kế Toán.....	29
21.2	Tài Khoản Ngân Hàng	29
21.3	Kế Toán Trưởng.....	29
21.4	Ngoại Hối.....	30
21.5	Kiểm Toán.....	30
ĐIỀU 22.	PHÂN CHIA LÃI, LỖ	30
ĐIỀU 23.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	31
23.1	Chế Độ Báo Cáo Định Kỳ.....	31
23.2	Chế Độ Báo Cáo Bất Thường	31
ĐIỀU 24.	CHẤM DỨT VÀ GIẢI THỂ CÔNG TY	32
24.1	Các Sự Kiện Chấm Dứt.....	32
24.2	Chấm Dứt Và Giải thể.....	33
24.3	Phá Sản.....	33
ĐIỀU 25.	BAN THANH LÝ	34
25.1	Thành lập Ban Thanh lý	34
25.2	Quyền và Nghĩa Vụ của Ban Thanh Lý	34
25.3	Thứ Tự Thanh Toán	35
25.4	Thời Hạn Của Ban Thanh Lý.....	35
ĐIỀU 26.	LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	36
26.1	Luật Điều Chỉnh.....	36
26.2	Giải Quyết Tranh Chấp	36
26.3	Tiếp Tục Thực Hiện Các Nghĩa Vụ	36
26.4	Không Tuân Thủ Phán Quyết	36
ĐIỀU 27.	CHẾ ĐỘ LƯU TRỮ TÀI LIỆU CỦA CÔNG TY	36
ĐIỀU 28.	BỒI THƯỜNG CHO TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NHÂN SỰ QUẢN LÝ KHÁC.....	37

ĐIỀU 29. QUY ĐỊNH KHÁC	37
29.1 Các Thuật Ngữ Được Định Nghĩa Và Nguyên Tắc Giải Thích.....	37
29.2 Sửa Đổi Và Bổ Sung Điều Lệ	37
29.3 Sự Thay Đổi Luật.....	38
29.4 Ngôn Ngữ.....	38
29.5 Tính Hiệu Lực Của Điều Lệ.....	38

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN DO BẮC KỲ ĐỀ CỬ

ĐIỀU LỆ LIÊN DOANH CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

CĂN CỨ:

- (i) Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 do Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- (ii) Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- (iii) Quyết Định số 238/2005/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 29 tháng 9 năm 2005 quy định về tỉ lệ tham gia của các bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- (iv) Quyết Định số 27/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính ngày 24 tháng 4 năm 2007 về cơ cấu tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán; và
- (v) Thỏa Thuận thành lập Liên Doanh Ngân Hàng Đầu Tư tại Việt Nam ký ngày 9 tháng 6 năm 2007 bởi và giữa Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Bắc Kỳ và TC Capital Advisory Limited.

XÉT VÌ, Hợp Đồng Liên Doanh được ký cùng ngày giữa Công Ty Cổ phần Đầu Tư Bắc Kỳ và TC Capital Advisory Limited (mỗi bên được đề cập đến trong Điều Lệ này với tư cách là một “**Thành Viên**” và tất cả các bên được gọi là “**Các Thành Viên**”) để thành lập công ty liên doanh tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam (“**Công Ty**”),

DO ĐÓ, NAY, vào ngày 20 tháng 8 năm 2007, Các Thành Viên đồng ý cùng nhau ký kết các điều khoản và điều kiện chủ yếu điều chỉnh việc thành lập và hoạt động của Công Ty (“**Điều Lệ**”).

ĐIỀU 1. THÀNH LẬP CÔNG TY

1.1 Tên Công Ty

a. Tên Công Ty:

Tên tiếng Việt của Công Ty : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT
NAM

Tên tiếng Anh của Công Ty : TC CAPITAL VIETNAM
SECURITIES INVESTMENT
CONSULTANCY COMPANY LTD.

Tên giao dịch

: TC CAPITAL VIETNAM

Tên viết tắt của Công Ty

: TCVN

b. Bất kỳ sự thay đổi nào trong tên của Công Ty phải được UBCKNN chấp thuận. Trong trường hợp bất kỳ một Thành Viên nào đề nghị thực hiện việc chuyển nhượng được phép một cách rõ ràng theo Điều Lệ này và Hợp Đồng toàn bộ phần vốn góp của Thành Viên đó trong Vốn Điều Lệ cho Thành Viên khác hoặc cho một bên thứ ba, nếu Thành Viên chuyển nhượng có yêu cầu, các Thành Viên sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để xóa tên Thành Viên chuyển nhượng đó ra khỏi tên của Công Ty (ví dụ: TC Capital nếu Thành Viên chuyển nhượng là TC Capital).

1.2 Địa Chỉ Của Công Ty

a. Trụ sở chính của Công Ty đặt tại số 02 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

b. Phụ thuộc vào các hạn chế được quy định tại Điều 4.1(i) và yêu cầu của hoạt động kinh doanh vào từng thời điểm, Công Ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc phòng giao dịch tại các địa điểm khác theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên và được UBCKNN chấp thuận.

1.3 Tư Cách Pháp Lý Và Trách Nhiệm

a. Công Ty là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp Luật áp dụng và Điều Lệ này. Trách nhiệm của mỗi Thành Viên đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ khác của Công Ty sẽ giới hạn trong Phần Vốn Góp tương ứng của họ. Các chủ nợ của Công Ty chỉ có quyền truy đòi các khoản nợ từ tài sản của Công Ty và không có quyền yêu cầu bất kỳ Thành Viên nào phải chịu trách nhiệm cho các khoản nợ và trách nhiệm của Công Ty.

b. Công Ty không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ nghĩa vụ của bất kỳ Thành Viên nào, trừ trường hợp Công Ty đóng vai trò là bên bảo lãnh cho các nghĩa vụ đó.

c. Nếu Hội Đồng Thành Viên quyết định, Công Ty sẽ chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều Lệ này, phụ thuộc vào chấp thuận của UBCKNN hoặc bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào khác theo quy định của Pháp Luật.

1.4 Thời Hạn Của Công Ty

Công Ty có thời hạn hoạt động là năm mươi (50) năm, bắt đầu từ Ngày Thành Lập ("**Thời Hạn**"). Thời Hạn này có thể được gia hạn theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên và phụ thuộc vào sự chấp thuận của UBCKNN.

1.5 Đại Diện Theo Pháp Luật

Tổng Giám Đốc sẽ là người đại diện theo pháp luật của Công Ty.

ĐIỀU 2. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

2.1 Công Ty sẽ tham gia kinh doanh trong các hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính (gọi chung là “**Hoạt Động Kinh Doanh**”), bao gồm:

- (i) Tư vấn chiến lược và kỹ thuật giao dịch;
- (ii) Cung cấp kết quả phân tích chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- (iii) Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, thu tóm, sáp nhập doanh nghiệp, tư vấn quản trị công ty cổ phần;
- (iv) Tư vấn chào bán, niêm yết chứng khoán;
- (v) Tư vấn cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp;
- (vi) Tư vấn tài chính khác phù hợp với quy định của Pháp Luật; và
- (vii) Các hoạt động khác để thúc đẩy, và có liên quan tới, các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nêu trên.

2.2 Công Ty sẽ không cung cấp các dịch vụ được quy định tại mục (iv) và (v) của Điều 2.1 cho bất kỳ công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn mà Công Ty nắm giữ quyền sở hữu từ mười phần trăm (10%).

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY; HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

3.1 Nghĩa Vụ Và Trách Nhiệm Của Công Ty

Ngoài các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong Điều Lệ này, Công Ty sẽ có những nghĩa vụ và trách nhiệm sau:

- (i) Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và giám sát và ngăn ngừa các xung đột về lợi ích trong phạm vi Công Ty và trong các giao dịch với Người Có Liên Quan;
- (ii) Quản lý chứng khoán và tài sản của mỗi nhà đầu tư và khách hàng của Công Ty một cách riêng biệt; và quản lý chứng khoán và tài sản của nhà đầu tư và khách hàng của Công Ty tách biệt với chứng khoán và tài sản của Công Ty;
- (iii) Tuân thủ các quy định về đảm bảo vốn khả dụng (vốn khả dụng có nghĩa là vốn dưới dạng tiền mặt và các tài sản có thể chuyển đổi thành tiền mặt trong thời hạn ba mươi (30) ngày (“**Vốn Khả Dụng**”) phù hợp với quy định của Pháp Luật;
- (iv) Theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên, mua và duy trì bảo hiểm nghề nghiệp thích hợp cho Công Ty và những người hành nghề chứng khoán của Công Ty và trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư của Công Ty để bồi thường cho

bất kỳ thiệt hại và tổn thất nào do sự cố kỹ thuật và sơ suất của nhân viên Công Ty;

- (v) Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết và chính xác tất cả các giao dịch của khách hàng và của Công Ty;
- (vi) Thực hiện các dịch vụ một cách công bằng, trung thực, độc lập, khách quan và khoa học và luôn hành động vì lợi ích cao nhất của các khách hàng của Công Ty;
- (vii) Thu thập và quản lý thông tin về khách hàng như được khách hàng xác nhận, bao gồm:
 - A. Tình hình tài chính;
 - B. Thu nhập;
 - C. Mục tiêu đầu tư;
 - D. Khả năng chấp nhận rủi ro; và
 - E. Kinh nghiệm và hiểu biết về đầu tư.
- (viii) Bảo mật các thông tin nhận được từ khách hàng của Công Ty trong quá trình cung cấp dịch vụ tư vấn trừ trường hợp được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền như được Pháp Luật quy định;
- (ix) Cung cấp tư vấn và dịch vụ đầu tư phù hợp với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của khách hàng của Công Ty; và
- (x) Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.

3.2 Các Hạn Chế Áp Dụng Đối Với Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty

- (i) Ngoài các hạn chế khác được quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật, Công Ty phải tuân thủ các hạn chế sau đây:
- (ii) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không bồi thường một phần hoặc toàn bộ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, các khoản lỗ của khách hàng nếu khoản lỗ đó do lỗi của Công Ty;
- (iii) Không đưa ra các quyết định đầu tư thay cho bất kỳ khách hàng nào;
- (iv) Không được cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán, trừ trường hợp Pháp Luật cho phép;

- (v) Không cung cấp thông tin sai sự thật (A) nhằm lôi kéo hoặc đề nghị khách hàng mua hoặc bán một số loại chứng khoán, (B) về các công ty mà Công Ty cung cấp dịch vụ tư vấn;
- (vi) Không thực hiện bất kỳ hoạt động nào gây bất kỳ hiểu nhầm nào về giá, giá trị và bản chất của bất kỳ loại chứng khoán nào; và
- (vii) Ngăn chặn xung đột quyền lợi với các khách hàng của Công Ty, và gửi các thông báo trước cho khách hàng về xung đột quyền lợi có thể phát sinh giữa Công Ty, nhân viên và khách hàng của Công Ty; và thông báo lợi ích của Công Ty trong bất kỳ chứng khoán nào do Công Ty sở hữu khi tư vấn cho khách hàng liên quan đến chứng khoán đó.

3.3 Các Hạn Chế Về Tài Chính Và Đầu Tư

Công Ty phải tuân thủ các hạn chế về tài chính và đầu tư sau đây:

- (i) Tỷ lệ Vốn Khả Dụng trên tổng nợ điều chỉnh phải được duy trì tối thiểu bằng năm phần trăm (5%); nếu tỷ lệ Vốn Khả Dụng trên tổng nợ điều chỉnh giảm dưới mức sáu phần trăm (6%), Công Ty sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết trong thời hạn ba mươi (30) ngày để đảm bảo mức Vốn Khả Dụng không tiếp tục giảm;
- (ii) Tỷ lệ tổng nợ trên vốn của Công Ty không được vượt quá sáu (6) lần và nợ ngắn hạn tối đa bằng tài sản ngắn hạn;
- (iii) Bất kỳ việc mua và/hoặc đầu tư vào tài sản cố định của Công Ty sẽ được thực hiện theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) của Vốn Điều Lệ;
- (iv) Công Ty, trừ trường hợp là công ty mẹ hoặc công ty trực thuộc của các công ty bị đầu tư, sẽ không (A) đầu tư vào cổ phiếu hoặc góp vốn vào một công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) Vốn Điều Lệ, (B) cùng với Người Có Liên Quan đầu tư năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của một công ty chứng khoán khác, (C) đầu tư từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức niêm yết, (D) đầu tư từ mười lăm phần trăm (15%) trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức không niêm yết, và (E) đầu tư hoặc góp vốn từ mười lăm phần trăm (15%) trở lên tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn; trong trường hợp bất kỳ việc đầu tư nào vượt quá mức giới hạn được quy định tại câu trên, Công Ty phải thực hiện các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư đó trong thời hạn tối đa là ba mươi (30) ngày; và
- (v) Công Ty không được sử dụng quá hai mươi phần trăm (20%) tổng tài sản để đầu tư, mua cổ phần hoặc tham gia góp vốn vào một tổ chức khác.

ĐIỀU 4. CÁC HẠN CHẾ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN

4.1 Các Hạn Chế Về Tài Chính Và Đầu Tư

Người hành nghề chứng khoán của Công Ty phải tuân thủ những hạn chế sau:

- (i) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công Ty;
- (ii) Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ khác hoạt động tại Việt Nam;
- (iii) Không được đồng thời làm giám đốc hoặc tổng giám đốc của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc của tổ chức niêm yết hoạt động tại Việt Nam;
- (iv) Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được khách hàng uỷ thác;
- (v) Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình tại chính Công Ty;
- (vi) Tham gia các khóa đào tạo do UBCKNN, Sở Giao Dịch Chứng Khoán hoặc Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán tổ chức về pháp luật, các hệ thống kinh doanh và các loại chứng khoán mới.

4.2 Các Hạn Chế Đối Với Đại Diện Theo Ủy Quyền và Người Quản Lý Của Công Ty

- (i) Đại Diện Theo Ủy Quyền không được đồng thời làm thành viên của hội đồng thành viên của một công ty chứng khoán khác hoạt động tại Việt Nam;
- (ii) Giám Đốc hoặc Phó Giám Đốc của chi nhánh của Công Ty (nếu có) không được đồng thời làm việc cho một công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác hoạt động tại Việt Nam; và
- (iii) Tổng Giám Đốc hoặc (các) Phó Tổng Giám Đốc của Công Ty không được phép là thành viên của hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên của một công ty chứng khoán khác hoạt động tại Việt Nam.

ĐIỀU 5. CÁC THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

Các Thành Viên của Công Ty bao gồm:

5.1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẮC KỲ (“Bắc Kỳ”)

- Trụ sở chính : Phòng 611, Tòa nhà Sông Hồng, 23 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 9333414
- Fax : (84-4) 9333415



- Giấy chứng nhận :
đăng ký kinh doanh
số
- Đại diện bởi : Ông Kiều Anh Kiệt
Đại Diện Theo Pháp Luật và Giám
Đốc

5.2 TC CAPITAL ADVISORY LIMITED, ("TC Capital")

- Trụ sở chính : 608, St. James Court, St. Denis
Street, Port Louis
Republic of Mauritius
- Điện thoại : (65) 65110688
- Fax : (65) 65110699
- Giấy chứng nhận :
thành lập
- Đại diện bởi : Ông Tommy Tan, Giám Đốc và Ông
Ravi Chidambaram, Giám Đốc

ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ

6.1 Vốn Điều Lệ

(a) Vốn Điều Lệ của Công Ty là 680.000 USD (sáu trăm tám mươi ngàn đôla Mỹ) tương đương 10.880.000.000 VND (mười tỷ tám trăm tám mươi triệu Đồng) và được Các Thành Viên góp bằng tiền mặt ("**Vốn Điều Lệ**") theo tỷ lệ sau:

- (i) Bắc Kỳ góp một khoản tiền Đồng tương đương với 374.000 USD (ba trăm bảy mươi bốn ngàn đôla Mỹ) tính theo tỷ giá bán Đô La Mỹ ra của Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam tại thời điểm góp vốn, chiếm năm mươi lăm phần trăm (55%) Vốn Điều Lệ; và
- (ii) TC Capital góp 306.000 USD (ba trăm không sáu ngàn đôla Mỹ), tính theo tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam tại thời điểm góp vốn, chiếm bốn mươi lăm phần trăm (45%) Vốn Điều Lệ.

(b) Trong suốt Thời Hạn, các Bên phải đảm bảo rằng Vốn Điều Lệ được duy trì ít nhất bằng mức vốn pháp định tối thiểu quy định đối với một công ty tư vấn đầu tư chứng khoán, đó là 10.000.000.000 VND (mười tỷ đồng Việt Nam) tại thời điểm ký Điều Lệ này.

6.2 Góp Vốn Điều Lệ

a. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ khi UBCKNN chấp thuận về mặt nguyên tắc cho việc thành lập Công Ty, mỗi Thành Viên phải chuyển toàn bộ Phần Vốn Góp tương ứng của mình quy định tại Điều 6.1(a) của Điều Lệ này vào một tài khoản phong tỏa mở tại một ngân hàng được UBCKNN chỉ định tại Việt Nam ("**Tài Khoản Phong Tỏa**").

b. Nếu bất kỳ Thành Viên nào không góp Phần Vốn Góp tương ứng theo quy định tại Điều 6.1 và 6.2(a) trên đây, thì Thành Viên kia có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) góp phần còn thiếu đó vào Công Ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày hết hạn góp vốn với điều kiện là:

- (i) Phần Vốn Góp của Các Thành Viên trong Công Ty sẽ được thay đổi theo tỉ lệ với số tiền góp thực tế (phụ thuộc vào chấp thuận của UBCKNN) và Công Ty sẽ làm đơn đề nghị UBCKNN phê chuẩn việc điều chỉnh tỷ lệ Phần Vốn Góp của Các Thành Viên trong Công Ty theo việc góp vốn này.
- (ii) Trong trường hợp việc thay đổi Phần Vốn Góp, như được đề cập tại mục (i) trên đây, không được Pháp Luật hoặc UBCKNN cho phép, hoặc Thành Viên kia không thực hiện quyền góp phần vốn còn thiếu thì phần vốn góp đó sẽ được xem là khoản vay của Thành Viên vi phạm. Thành Viên vi phạm có trách nhiệm thanh toán tiền lãi với mức bằng một trăm năm mươi phần trăm (150%) mức lãi suất do một ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam quy định đối với tiền gửi bằng đôla Mỹ công bố vào ngày thực góp vốn trong kỳ hạn ít nhất mười hai (12) tháng do Thành Viên không vi phạm lựa chọn. Tiền lãi phải trả được tính từ ngày quá hạn cho đến ngày thực trả cho Thành Viên không vi phạm.

c. Nếu Thành Viên vi phạm vẫn không có khả năng thực hiện việc góp đầy đủ Phần Vốn Góp của mình vào Vốn Điều Lệ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày theo quy định tại Điều 6.2(b) trên, thì Thành Viên vi phạm phải bồi thường cho Thành Viên kia mọi chi phí liên quan đến việc thành lập Công Ty và khoản lãi quy định tại Điều 6.2(b) và Hợp Đồng.

6.3 Sử Dụng Các Tài Khoản

a. Tài Khoản Phong Tỏa sẽ được phong tỏa theo các yêu cầu của pháp luật áp dụng. Sau khi có Giấy Phép, tiền gửi tại Tài Khoản Phong Tỏa sẽ ngay lập tức được giải tỏa và được chuyển đến Tài Khoản Công Ty được mở tại một ngân hàng thương mại đang hoạt động tại Việt Nam.

b. Trong thời hạn sáu (6) tháng kể từ ngày UBCKNN chấp thuận về nguyên tắc việc thành lập Công Ty, Bắc Kỳ sẽ phải hoàn thành việc đầu tư các trang thiết bị cần thiết phục vụ Hoạt Động Kinh Doanh theo kế hoạch kinh doanh và theo ngân sách được chấp thuận bởi TC Capital và Bắc Kỳ. Vì mục đích của đoạn này, tất cả các chi phí cho việc đầu tư này mà Bắc Kỳ phải chịu trước ngày được cấp Giấy Phép sẽ được coi là các chi phí trước khi hoạt động của Công Ty và sẽ được hoàn trả từ Tài Khoản Công Ty với điều kiện là các chi phí trước khi hoạt động phải có các hóa đơn và chứng từ hợp lý.

ĐIỀU 7. TĂNG VÀ GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ

7.1 Phụ thuộc vào Điều 7.3 dưới đây, Vốn Điều Lệ có thể được tăng tùy thuộc vào hoạt động kinh doanh và nhu cầu đầu tư và quy mô hoạt động của Công Ty. Bất kỳ việc tăng Vốn Điều Lệ nào sẽ được tiến hành bằng một trong các cách thức sau:

- (i) Tăng Phần Vốn Góp của Các Thành Viên bằng việc bổ sung thêm vốn vào Công Ty từ các nguồn riêng của Các Thành Viên;
- (ii) Tăng Vốn Điều Lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của Công Ty do sử dụng lợi nhuận được giữ lại của Công Ty để tái đầu tư; và
- (iii) Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới.

7.2 Phụ thuộc vào Điều 6.1(b) và 7.3 dưới đây, bất kỳ việc giảm Vốn Điều Lệ nào sẽ phải được thực hiện bằng một trong các hình thức sau:

- (i) Hoàn trả một Phần Vốn Góp cho cả hai Thành Viên theo tỷ lệ Phần Vốn Góp tương ứng của các Thành Viên trong Vốn Điều Lệ nếu Công Ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn hai (2) năm kể từ Ngày Thành Lập và đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ đáng kể khác sau khi đã hoàn trả vốn cho Các Thành Viên;
- (ii) Công Ty mua lại Phần Vốn Góp theo quy định của Điều Lệ; hoặc
- (iii) Điều chỉnh giảm Vốn Điều Lệ tương ứng với giá trị tài sản giảm xuống của Công Ty.

7.3 Bất kỳ việc tăng hoặc giảm Vốn Điều Lệ nào sẽ phải được sự chấp thuận hợp lệ của Hội Đồng Thành Viên theo quy định của Điều Lệ và nếu Pháp luật có yêu cầu, được UBCKNN chấp thuận.

ĐIỀU 8. SỔ ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN GÓP VỐN

8.1 Lập Sổ Đăng Ký Thành Viên

a. Công Ty phải lập Sổ Đăng Ký Thành Viên ngay sau khi được cấp Giấy Phép. Sổ Đăng Ký Thành Viên có các nội dung chủ yếu sau:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty;
- (ii) Tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các Thành Viên;
- (iii) Giá trị của Phần Vốn Góp tại thời điểm góp vốn và Phần Vốn Góp của từng Thành Viên và thời điểm góp vốn;
- (iv) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Các Thành Viên; và
- (v) Số và ngày cấp giấy chứng nhận Phần Vốn Góp của từng Thành Viên.

b. Sổ Đăng Ký Thành Viên được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

8.2 Cấp Giấy Chứng Nhận Góp Vốn

a. Ngay sau Ngày Thành lập, Công Ty sẽ ghi Phần Vốn Góp của từng Thành Viên vào Sổ Đăng Ký Thành Viên và cấp Giấy Chứng Nhận Góp Vốn cho từng Thành Viên để chứng nhận giá trị và tỷ lệ Phần Vốn Góp của mỗi Thành Viên góp vào Vốn Điều Lệ. Giấy Chứng Nhận Góp Vốn có tên và chữ ký của Tổng Giám Đốc.

b. Giấy Chứng Nhận Góp Vốn có các nội dung chủ yếu sau đây::

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty;
- (ii) Vốn Điều Lệ;
- (iii) Tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Các Thành Viên ;
- (iv) Phần Vốn Góp của Các Thành Viên;
- (v) Số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Góp Vốn; và
- (vi) Tên đầy đủ và chữ ký của Tổng Giám Đốc.

ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

9.1 Chuyển Nhượng Phần Vốn Góp

a. Phụ thuộc vào Điều 9.4, một Thành Viên sẽ có quyền ưu tiên mua khi Thành Viên kia (**“Thành Viên Chuyển Nhượng”**) chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Phần Vốn Góp tương ứng của mình theo quy định trong Điều Lệ này. Thành Viên Chuyển Nhượng phải gửi thông báo bằng văn bản (**“Thông Báo Chuyển Nhượng”**) cho Thành Viên kia nêu rõ giá trị phần vốn góp định chuyển nhượng (**“Vốn Chuyển Nhượng Liên Quan”**), giá chuyển nhượng dự kiến, các điều khoản và điều kiện có liên quan và tên của người dự kiến mua ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước khi chuyển nhượng.

b. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày sau khi nhận được Thông Báo Chuyển Nhượng, Thành Viên không chuyển nhượng có quyền gửi thông báo mua đến Thành Viên Chuyển Nhượng yêu cầu Thành Viên này bán một phần hoặc toàn bộ phần Vốn Chuyển Nhượng Liên Quan của họ. Nếu Thành Viên không chuyển nhượng gửi thông báo mua theo quy định tại câu trên, Thành Viên Chuyển Nhượng có nghĩa vụ phải chuyển nhượng, một phần hoặc toàn bộ, phần Vốn Chuyển Nhượng Liên Quan cho Thành Viên không chuyển nhượng theo đúng các điều khoản trong thông báo mua ngay sau khi Thành Viên này thực hiện việc thanh toán để làm cho việc chuyển nhượng có hiệu lực. Sau đó, Thành Viên Chuyển Nhượng có quyền chuyển nhượng Vốn Chuyển Nhượng Liên Quan sau khi trừ đi số Vốn Chuyển Nhượng Liên Quan mà Thành Viên không chuyển nhượng đã quyết định mua trong thông báo mua có liên quan, với mức giá không thấp hơn và theo các điều khoản không ưu đãi hơn so với mức giá và các điều khoản được nêu trong Thông Báo Chuyển Nhượng.

c. Nếu Thành Viên Chuyển Nhượng không nhận được phản hồi bằng văn bản từ Thành Viên kia sau khi hết khoảng thời gian thông báo được đề cập ở trên, Thành Viên kia được xem là đã từ bỏ quyền ưu tiên liên quan đến việc chuyển nhượng và đã chấp nhận việc chuyển nhượng đó cho (các) bên thứ ba, và Thành Viên Chuyển Nhượng có quyền thực hiện việc chuyển nhượng đó cho (các) bên thứ ba. Trong trường hợp này, Thành Viên từ bỏ quyền ưu tiên mua sẽ phải hoàn thành tất cả các thủ tục cần thiết để việc chuyển nhượng cho (các) bên thứ ba có hiệu lực (bao gồm ký bản xác nhận đồng ý chuyển nhượng cho (các) bên thứ ba và chỉ đạo các đại diện của mình trong Hội Đồng Thành Viên thông qua (các) nghị quyết phê chuẩn việc chuyển nhượng cho (các) bên thứ ba). Trong trường hợp việc chuyển nhượng cho một bên khác không phải là Thành Viên của Công Ty, các điều kiện chuyển nhượng không được thuận lợi hơn so với các điều kiện chuyển nhượng áp dụng cho Thành Viên không chuyển nhượng.

9.2 Quyền Bán Kèm Theo

a. Nếu Thành Viên Chuyển Nhượng muốn chuyển nhượng Phần Vốn Góp của mình cho bất kỳ bên nào, sau khi đã gửi Thông Báo Chuyển Nhượng theo quy định tại Điều 9.1(a), thì Thành Viên kia có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) bán kèm theo thực hiện bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Thành Viên Chuyển Nhượng (và gửi một bản sao cho Công Ty) tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn hai mươi (20) ngày sau khi nhận được Thông Báo Chuyển Nhượng để ngăn chặn việc chuyển nhượng đó trừ khi Phần Vốn Bán Kèm Theo (như được quy định tại Điều 9.2(b) dưới đây) được bán cùng trong giao dịch chuyển nhượng dự kiến với cùng một mức giá và cùng điều khoản và điều kiện mà Thành Viên Chuyển Nhượng đề xuất.

b. Phần được bán kèm theo trong giao dịch chuyển nhượng của Thành Viên không chuyển nhượng ("**Phần Vốn Bán Kèm Theo**") sẽ bằng số Vốn Chuyển Nhượng Liên Quan nhân với tỷ lệ phần trăm vốn góp của Thành Viên không chuyển nhượng trong Công Ty. Để tránh hiểu nhầm, Vốn Chuyển Nhượng Liên Quan được chuyển nhượng bởi Thành Viên Chuyển Nhượng sẽ trừ đi Phần Vốn Bán Kèm Theo.

9.3 Quyền Cùng Bán

a. Nếu Công Ty nhận được đề nghị từ một bên thứ ba yêu cầu mua hơn năm mươi một phần trăm (51%) Vốn Điều Lệ, và đề nghị đó được chấp thuận bởi (các) Thành Viên nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) Vốn Điều Lệ, thì mỗi Thành Viên trong số (các) Thành Viên nắm giữ ít hơn hai mươi phần trăm (20%) Vốn Điều Lệ, nếu được Công Ty yêu cầu, sẽ chuyển nhượng cho bên thứ ba, với cùng các điều khoản và điều kiện, số lượng Phần Vốn Góp của mình nhân với tỷ lệ phần trăm Vốn Điều Lệ mà bên thứ ba được mua.

b. Công Ty sẽ gửi thông báo ("**Thông Báo Cùng Bán**") tới từng Thành Viên về bất kỳ giao dịch chuyển nhượng dự kiến nào quy định tại Điều 9.3(a) trong vòng mười lăm (15) ngày sau khi (các) Thành Viên nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) Vốn Điều Lệ chấp thuận theo Điều 9.3(a). Thông Báo Cùng Bán sẽ nêu rõ số Phần Vốn Góp dự kiến được chuyển nhượng, tên và địa chỉ của bên thứ ba và các điều khoản và điều kiện dự kiến.

9.4 Các Điều Kiện Chuyển Nhượng

a. Trong thời hạn ba (3) năm kể từ Ngày Thành Lập, bất kỳ Thành Viên nào cũng không được phép chuyển nhượng Phần Vốn Góp của mình cho bất kỳ một bên thứ ba nào. Hạn chế này sẽ tự động được bãi bỏ sau khi hết thời hạn ba (3) năm kể từ Ngày Thành Lập.

b. Bất kỳ việc chuyển nhượng Phần Vốn Góp nào sẽ không làm cho tỷ lệ Phần Vốn Góp của TC Capital vượt quá hạn chế của pháp luật Việt Nam áp dụng cho phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm đó.

9.5 Thủ Tục Chuyển Nhượng

a. Bên nhận chuyển nhượng phải cam kết bằng văn bản chịu ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng và Điều Lệ này, trừ khi được Các Thành Viên thỏa thuận khác đi.

b. Tất cả việc chuyển nhượng Phần Vốn Góp sẽ lập bằng văn bản và phải được Hội Đồng Thành Viên chấp thuận. Các Thành Viên sẽ bảo đảm rằng các Đại Diện Theo Ủy Quyền tương ứng của mình bỏ phiếu tán thành việc chuyển nhượng này. Công Ty và Các Thành Viên sẽ, hoặc sẽ buộc thực hiện, tất cả các hành động bao gồm chuyển giao các hợp đồng, giấy phép, văn kiện và các tài liệu khác, như được yêu cầu hợp lý để việc chuyển nhượng này có hiệu lực. Điều này bao gồm cả việc xin được các chấp thuận cần thiết để việc chuyển nhượng này có hiệu lực và sửa đổi bổ sung Sổ Đăng Ký Thành Viên và Giấy Chứng Nhận Góp Vốn có liên quan.

c. Trong phạm vi được yêu cầu bởi luật áp dụng, Hội Đồng Thành Viên sẽ chịu trách nhiệm lập bất kỳ báo cáo nào và xin bất kỳ chấp thuận nào của UBCKNN liên quan tới thay đổi sở hữu vốn góp trong Công Ty như được quy định tại Điều này. Bất kỳ việc chuyển nhượng Phần Vốn Góp nào sẽ chỉ có hiệu lực khi được UBCKNN chấp thuận.

d. Nếu Thành Viên chuyển nhượng chuyển nhượng toàn bộ Phần Vốn Góp của mình cho Thành Viên Kia hoặc một bên thứ ba theo quy định trên đây, Thành Viên chuyển nhượng theo đó sẽ bảo đảm rằng tất cả các Đại Diện Theo Ủy Quyền do mình chỉ định vào Hội Đồng Thành Viên sẽ từ chức.

ĐIỀU 10. MUA LẠI PHẦN VỐN GÓP

10.1 Các Điều Kiện Mua Lại Vốn Góp

Bất kỳ Thành Viên nào cũng có thể yêu cầu Công Ty mua lại Phần Vốn Góp của Thành Viên đó nếu Thành Viên đó biểu quyết phản đối quyết định của Hội Đồng Thành Viên về các vấn đề sau:

- (i) Sửa đổi hoặc bổ sung các điều khoản của Điều Lệ liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các Thành Viên và của Hội Đồng Thành Viên; và
- (ii) Tổ chức lại Công Ty.

10.2 Mua Lại Phần Vốn Góp

a. Yêu cầu mua lại Phần Vốn Góp phải được làm bằng văn bản và gửi tới Công Ty trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày quyết định về một trong các vấn đề nêu tại

Điều 10.1 của Điều Lệ này được thông qua. Trường hợp một Thành Viên đưa ra yêu cầu đó, Công Ty phải mua lại Phần Vốn Góp của Thành Viên đó với mức giá do Hội Đồng Thành Viên và Thành Viên yêu cầu mua lại thỏa thuận trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, hoặc trong trường hợp không thỏa thuận được về mức giá thì mức giá sẽ do Hội Đồng Thành Viên quyết định. Việc thanh toán chỉ có thể được thực hiện nếu, sau khi thanh toán hết cho Phần Vốn Góp được mua lại, Công Ty vẫn có thể có khả năng thanh toán tất cả các khoản nợ và các nghĩa vụ về tài sản khác.

b. Công Ty có nghĩa vụ báo cáo cho và xin bất kỳ chấp thuận nào của UBCKNN liên quan đến việc mua lại theo quy định của Pháp Luật.

c. Trường hợp Công Ty không mua lại Phần Vốn Góp như nói đến tại Điều 10.2 (a), Thành Viên đó có quyền chuyển nhượng Phần Vốn Góp của mình cho Thành Viên khác hoặc (các) bên thứ ba theo quy định tại Điều 9.

ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN

11.1 Quyền Của Các Thành Viên

Ngoài các quyền khác được quy định trong Điều Lệ này, mỗi Thành Viên còn có các quyền sau:

- (i) Yêu cầu triệu tập họp Hội Đồng Thành Viên để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Thành Viên;
- (ii) Chỉ định các Đại Diện Theo Ủy Quyền tham gia Hội Đồng Thành Viên và giữ các vị trí quản lý trong Công Ty theo quy định của Hợp Đồng và Điều Lệ này;
- (iii) Được chia lợi nhuận tương ứng với Phần Vốn Góp sau khi Công Ty đã hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của Pháp Luật;
- (iv) Được chia giá trị tài sản còn lại của Công Ty tương ứng với Phần Vốn Góp khi Công Ty giải thể hoặc phá sản;
- (v) Được ưu tiên góp thêm Phần Vốn Góp vào Công Ty khi có bất kỳ việc tăng Vốn Điều Lệ nào của Công Ty; có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Phần Vốn Góp theo quy định tại Điều Lệ này;
- (vi) Khiếu nại hoặc khởi kiện Tổng Giám Đốc hoặc (các) Phó Tổng Giám Đốc khi không thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình, gây thiệt hại cho lợi ích của mình hoặc cho lợi ích của Công Ty theo quy định của Pháp Luật;
- (vii) Định đoạt Phần Vốn Góp tương ứng của mình bằng cách chuyển nhượng hoặc bằng cách khác được Pháp Luật cho phép, Hợp Đồng và Điều Lệ này;
- (viii) Tham dự các cuộc họp Hội Đồng Thành Viên; thảo luận, kiến nghị và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Thành Viên và có số phiếu biểu quyết tương ứng với Phần Vốn Góp; và

- (ix) Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục Sổ Đăng Ký Thành Viên, sổ ghi chép theo dõi các giao dịch, sổ sách kế toán, các báo cáo tài chính hàng năm, biên bản các cuộc họp Hội Đồng Thành Viên và các giấy tờ và tài liệu khác của Công Ty.

11.2 Nghĩa Vụ Của Các Thành Viên

Ngoài các nghĩa vụ do Điều Lệ này quy định, các Thành Viên còn có nghĩa vụ:

- (i) Góp đủ và đúng hạn Phần Vốn Góp theo quy định của Điều Lệ này và Hợp Đồng, và có nghĩa vụ đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi Phần Vốn Góp của mình;
- (ii) Không được rút phần vốn đã góp trong Phần Vốn Góp ra khỏi Công Ty dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp quy định tại các Điều 9 và 10 của Điều Lệ này;
- (iii) Tuân thủ Điều Lệ này;
- (iv) Chấp hành các quyết định của Hội Đồng Thành Viên; và
- (v) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty thực hiện bất kỳ hành vi nào trong các hành vi sau đây:
 - A. Vi phạm Pháp Luật;
 - B. Tiến hành kinh doanh hoặc các giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công Ty và gây thiệt hại cho người khác; và
 - C. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công Ty.

ĐIỀU 12. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

12.1 Thành Phần Hội Đồng Thành Viên

a. Hội Đồng Thành Viên bao gồm các Đại Diện Được Ủy Quyền do các Thành Viên bổ nhiệm trong nhiệm kỳ ít nhất là năm (5) năm và có thể được gia hạn. Mỗi Đại Diện Theo Ủy Quyền sẽ có số phiếu biểu quyết tương ứng với Phần Vốn Góp được ủy quyền mà Đại Diện Theo Ủy Quyền đó đại diện. Để tránh hiểu lầm, tất cả các Đại Diện Theo Ủy Quyền của bất kỳ Thành Viên nào sẽ có quyền biểu quyết tương ứng với Phần Vốn Góp của Thành Viên mà Đại Diện Theo Ủy Quyền đại diện.

b. Phụ thuộc vào việc Công Ty có bốn mươi lăm phần trăm (45%) do TC Capital sở hữu và năm mươi lăm phần trăm (55%) do Bắc Kỳ sở hữu, Hội Đồng Thành Viên sẽ bao gồm năm (5) Đại Diện Theo Ủy Quyền, trong đó lần lượt hai (2) Đại Diện Theo Ủy Quyền do TC Capital đề cử và ba (3) Đại Diện Theo Ủy Quyền do Bắc Kỳ đề cử. Tên và tỷ lệ trong Phần Vốn Góp của mỗi Đại Diện Theo Ủy Quyền do Bắc Kỳ đề cử và nắm giữ được quy định tại Phụ Lục 1 của Điều Lệ này.

c. Bắc Kỳ cam kết thêm rằng Bắc Kỳ sẽ không thực hiện bất kỳ việc thay đổi tên và tỷ lệ Phần Vốn Góp đại diện của mỗi Đại Diện Theo Ủy Quyền của mình mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của TC Capital, trừ trường hợp thay đổi tỷ lệ Phần Vốn Góp của mỗi Thành Viên được quy định cụ thể trong Điều Lệ này.

12.2 Đại Diện Theo ủy Quyền

a. Một Đại Diện Theo Ủy Quyền phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- (i) Đủ năng lực hành vi dân sự;
- (ii) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp; và
- (iii) Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công Ty.

b. Việc chỉ định Đại Diện Theo Ủy Quyền phải được lập thành văn bản và phải có các nội dung chủ yếu sau:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số và ngày của giấy chứng nhận thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- (ii) Tỷ lệ Phần Vốn Góp được giao phó để biểu quyết, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Góp Vốn;
- (iii) Quyền được ký các tài liệu liên quan đến tài khoản liên kết của Công Ty (nếu có);
- (iv) Tên đầy đủ, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của Đại Diện Theo Ủy Quyền;
- (v) Thời hạn ủy quyền; và
- (vi) Tên đầy đủ, chữ ký của đại diện theo pháp luật của Thành Viên và của Đại Diện Theo Ủy Quyền.

c. Thông báo về việc bổ nhiệm đó phải được gửi đến Công Ty, Thành Viên khác và UBCKNN trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày Thành Viên khác nhận được thông báo bổ nhiệm.

d. Ngoại trừ trường hợp được quy định tại Điều 12.1(b), bất kỳ Thành Viên nào cũng có thể thay đổi hoặc thay thế Đại Diện Theo Ủy Quyền trong Hội Đồng Thành Viên vào bất kỳ thời điểm nào. Bất kỳ quyết định về việc thay đổi hoặc thay thế Đại Diện Theo Ủy Quyền phải được thông báo bằng văn bản tới Công Ty, (các) Thành Viên khác và UBCKNN trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định. Việc thay đổi hoặc thay thế đó có hiệu lực kể từ ngày Công Ty nhận được thông báo.

e. Đại Diện Theo Ủy Quyền có nghĩa vụ tham dự tất cả các cuộc họp của Hội Đồng Thành Viên và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành Viên tại Hội Đồng Thành Viên một

các trung thực và cẩn trọng và trong khả năng tối đa của mình vì mục đích bảo vệ tối đa các lợi ích hợp pháp của Thành Viên và của Công Ty. Đại Diện Theo Ủy Quyền có thể ủy quyền cho một Đại Diện Theo Ủy Quyền khác hoặc một người được ủy quyền để tham dự cuộc họp Hội Đồng Thành Viên và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Đại Diện Được Ủy Quyền đó. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản và gửi cho Thành Viên kia, Chủ Tịch, Công Ty và UBCKNN (nếu Pháp Luật có yêu cầu) trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày ủy quyền hoặc bảy (7) ngày làm việc trước cuộc họp đầu tiên mà người được ủy quyền đó tham gia, tùy thuộc vào thời điểm nào sớm hơn.

f. Nếu một Đại Diện Theo Ủy Quyền không thể thực hiện nhiệm vụ của mình do bị chết, từ chức hoặc Đại Diện Theo Ủy Quyền đó bị Thành Viên đã bổ nhiệm mình bãi miễn, thì Thành Viên bổ nhiệm đó sẽ bổ nhiệm một người thay thế vào vị trí đó trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày xảy ra bất kỳ sự kiện nào trong các sự kiện được liệt kê như trên và gửi thông báo bằng văn bản cho Công Ty, Thành Viên kia và UBCKNN (nếu Pháp Luật có yêu cầu) trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày quyết định. Việc bổ nhiệm đó sẽ có hiệu lực ngay khi Công Ty và Thành Viên kia nhận được thông báo nêu trên.

g. Không Thành Viên hay Đại Diện Theo Ủy Quyền nào có quyền đưa ra bất kỳ tuyên bố, bảo đảm, hay cam kết nào nhân danh Công Ty hay ràng buộc Công Ty với bất kỳ nghĩa vụ nào ngoại trừ như được quy định rõ ràng trong Điều Lệ này hoặc theo nghị quyết của một cuộc họp Hội Đồng Thành Viên được triệu tập và có số người tham dự hợp lệ hoặc một nghị quyết bằng văn bản của Hội Đồng Thành Viên.

h. Các Đại diện Theo Ủy quyền có quyền được Công Ty hoàn trả các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của mình trong phạm vi chấp thuận của Hội Đồng Thành Viên. Các Đại Diện Được Ủy Quyền cũng có thể được nhận phụ cấp theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên.

12.3 Chủ Tịch Và Phó Chủ Tịch Của Hội Đồng Thành Viên

a. Hội Đồng Thành Viên sẽ có một chủ tịch ("**Chủ Tịch**") và một phó chủ tịch ("**Phó Chủ Tịch**"). Ngoại trừ hai (2) năm đầu tiên sau Ngày Thành Lập, nhiệm kỳ của Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch là năm (5) năm và có thể gia hạn.

b. Phụ thuộc vào việc Công Ty có bốn mươi lăm phần trăm (45%) do TC Capital sở hữu và năm mươi lăm phần trăm (55%) do Bắc Kỳ sở hữu, trong hai năm đầu tiên sau Ngày Thành Lập, TC Capital có quyền đề cử Chủ Tịch và Bắc Kỳ có quyền đề cử Phó Chủ Tịch. Từ năm thứ ba sau Ngày Thành Lập, Bắc Kỳ có quyền đề cử Chủ Tịch và TC Capital có quyền đề cử Phó Chủ Tịch. Theo đó, cứ mỗi năm (5) năm, Các Thành Viên sẽ thay nhau có quyền đề cử Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch.

c. Trong trường hợp thay đổi tỷ lệ Phần Vốn Góp nắm giữ bởi mỗi Thành Viên được quy định cụ thể tại Hợp Đồng này và Điều Lệ, ngay sau khi có hiệu lực của sự thay đổi đó Các Thành Viên có thể thỏa thuận tiếp tục nắm giữ vị trí Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch hiện tại hoặc yêu cầu Hội Đồng Thành Viên bổ nhiệm một Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch mới dựa trên nguyên tắc quyền đề cử Chủ Tịch sẽ được trao cho Thành Viên hoặc nhóm Thành Viên nắm giữ từ 65% Vốn Điều Lệ và Thành Viên kia sẽ có quyền đề cử Phó Chủ Tịch.

d. Các Thành Viên phải đảm bảo rằng Đại Diện Theo Ủy Quyền của họ sẽ biểu quyết đồng tình để các ứng cử viên do Bắc Kỳ và TC Capital đề cử sẽ được bổ nhiệm vào vị trí Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch tương ứng cho nhiệm kỳ được đề cập tại mục 12.3(a) ở trên.

12.4 Thẩm Quyền Của Hội Đồng Thành Viên

Hội Đồng Thành Viên có các thẩm quyền sau:

- (i) Quyết định tầm nhìn, phương hướng chiến lược, quản lý rủi ro và cơ cấu tổ chức của Công Ty;
- (ii) Quyết định ngân sách tài chính của Công Ty (bao gồm ngân sách lãi lỗ và các dự phòng chung, doanh thu, chi phí và ngân sách chi tiêu vốn và cơ cấu vốn, các chỉ tiêu hoạt động chính (như, tỷ suất lợi nhuận trên vốn, thu nhập trên mỗi cổ phần, tỷ lệ chi phí trên doanh thu, thu nhập bình quân của nhân viên làm việc toàn thời gian), các chi phí quản lý hành chính, giới hạn rủi ro tổng thể, sẽ được ban điều hành Công Ty chuẩn bị hàng năm và đệ trình lên Hội Đồng Thành Viên phê duyệt trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu của mỗi năm tài chính;
- (iii) Quyết định kế hoạch kinh doanh của Công Ty do Tổng Giám Đốc Công Ty chuẩn bị và trình cho Hội Đồng Thành Viên phê duyệt trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu của mỗi năm tài chính;
- (iv) Quyết định tăng hoặc giảm Vốn Điều Lệ và thời gian và phương thức huy động thêm vốn;
- (v) Chấp thuận bất kỳ chi phí và chi tiêu vượt quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công Ty và không nằm trong kế hoạch tài chính hàng năm đã được phê duyệt bởi Hội Đồng Thành Viên, với điều kiện là tỷ lệ này có thể được điều chỉnh hàng năm theo quyết định của Đại Hội Thành Viên.
- (vi) Quyết định phương thức đầu tư và các dự án đầu tư có giá trị trên năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công Ty với điều kiện là tỷ lệ này sẽ được điều chỉnh hàng năm theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên;
- (vii) Quyết định phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ; thông qua bất kỳ khoản vay hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công Ty với điều kiện là tỷ lệ này sẽ được điều chỉnh hàng năm theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên;
- (viii) Quyết định về mức phí của các Hoạt Động Kinh Doanh do Công Ty thực hiện;
- (ix) Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch; quyết định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc Thứ Nhất, và các thành viên Ban Kiểm Soát; quyết định về thuê và chấm dứt các công ty kiểm toán độc lập của Công Ty;

- (x) Quyết định mức lương và thưởng của Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc Thứ Nhất, quyết định thù lao và các lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm Soát và Các Đại Diện Theo Ủy Quyền theo quy chế lương và quy chế tài chính của Công Ty;
- (xi) Ban hành các quy chế quản lý nội bộ, bao gồm không giới hạn bởi các quy chế tài chính, quy chế lương, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy chế hoạt động đối với Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch, Nhân Sự Quản Lý Chủ Chốt và các quy chế khác về Hoạt Động Kinh Doanh và hoạt động của Công Ty;
- (xii) Phê duyệt các dự án đầu tư ra nước ngoài của Công Ty;
- (xiii) Quyết định thành lập công ty trực thuộc (con), chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch;
- (xiv) Quyết định mở rộng hoặc thay đổi phạm vi Hoạt Động Kinh Doanh được pháp luật cho phép; quyết định liên danh và/hoặc hợp đồng, và/hoặc quan hệ liên doanh của Công Ty;
- (xv) Sửa đổi và bổ sung Điều Lệ;
- (xvi) Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công Ty;
- (xvii) Quyết định tổ chức lại và giải thể Công Ty;
- (xviii) Mua lại vốn góp; và
- (xix) Các vấn đề khác trong phạm vi quyền hạn của Hội Đồng Thành Viên theo quy định của Pháp luật và Điều Lệ này.

12.5 Biểu Quyết

a. Hội Đồng Thành Viên sẽ quyết định trong phạm vi thẩm quyền của mình bằng cách biểu quyết tại cuộc họp hoặc thu thập ý kiến bằng văn bản từ Các Đại Diện Theo Ủy Quyền.

b. Phụ thuộc vào hạn chế đối với Giao Dịch Với Các Bên Có Liên Quan như được quy định tại Điều 15 của Điều Lệ này, các vấn đề nêu trong đoạn (iii) (iv), (vi) (viii), (xii), (xiii), (xiv) và (xv) Điều 12.4 phải được số phiếu đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số Phần Vốn Góp của Các Đại Diện Theo ủy Quyền dự họp thông qua, và các quyết định về các vấn đề khác nêu tại Điều 12.4 sẽ được thông qua bởi số phiếu biểu quyết đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Phần Vốn Góp của Các Đại Diện Theo ủy Quyền dự họp thông qua.

c. Thay cho cuộc họp của Hội Đồng Thành Viên, nghị quyết bằng văn bản có thể được Hội Đồng Thành Viên nếu nghị quyết đó được gửi tới tất cả các Đại Diện Theo Ủy Quyền và được thông qua bởi số Đại Diện Theo Ủy Quyền đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) Vốn Điều Lệ đối với bất kỳ vấn đề nào được quy định tại Điều 12.4.

ĐIỀU 13. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

13.1 Họp Hội Đồng Thành Viên

Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ Ngày Thành Lập, cuộc họp đầu tiên của Hội Đồng Thành Viên sẽ được triệu tập. Sau đó, Hội Đồng Thành Viên sẽ họp ít nhất bốn (4) lần một năm tại thời điểm do Chủ Tịch quyết định.

13.2 Triệu Tập Họp Hội Đồng Thành Viên

a. Hội Đồng Thành Viên được triệu tập họp bất cứ khi nào theo yêu cầu của Chủ Tịch hoặc Tổng Giám Đốc hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của một Đại Diện Theo Ủy quyền hoặc nhóm Đại Diện Theo Ủy Quyền đại diện cho trên hai mươi lăm phần trăm (25%) Vốn Điều Lệ. Thông báo bằng văn bản về các cuộc họp của Hội Đồng Thành Viên phải được gửi cho tất cả các Đại Diện Theo Ủy Quyền không muộn hơn mười (10) ngày trước khi cuộc họp khai mạc và cuộc họp sẽ do Chủ Tịch chủ trì. Trong trường hợp vì một lý do nào đó mà Chủ Tịch không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình, Phó Chủ Tịch sẽ triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Hội Đồng Thành Viên.

b. (Các) Đại Diện Theo Ủy Quyền yêu cầu cuộc họp Hội Đồng Thành Viên theo quy định tại Điều 13.2(a) sẽ đề xuất đến Chủ Tịch thời gian và chương trình của các cuộc họp Hội Đồng Thành Viên. Trong trường hợp Chủ Tịch không triệu tập một cuộc họp Hội Đồng Thành Viên trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc nhóm Đại Diện Theo Ủy Quyền, (các) Đại Diện Theo Ủy Quyền yêu cầu sẽ triệu tập cuộc họp Hội Đồng Thành Viên. Chi phí hợp lý để triệu tập và tiến hành cuộc họp Hội Đồng Thành Viên sẽ được bồi hoàn lại bởi Công Ty.

c. Yêu cầu triệu tập họp Hội Đồng Thành Viên của Thành Viên phải được lập bằng văn bản và bao gồm các nội dung chính sau:

- (i) Tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, giấy chứng nhận thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tỷ lệ Phần Vốn Góp và số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Góp Vốn của Thành Viên yêu cầu;
- (ii) Lý do yêu cầu triệu tập cuộc họp Hội Đồng Thành Viên và các vấn đề cần giải quyết; và
- (iii) Tên đầy đủ, chữ ký của tất cả các Đại Diện Theo Ủy Quyền của Thành Viên yêu cầu.

Trong trường hợp yêu cầu triệu tập cuộc họp Hội Đồng Thành Viên không bao gồm các nội dung quy định tại đoạn (c) ở trên, Chủ Tịch phải gửi thông báo bằng văn bản đến Thành Viên yêu cầu trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong các trường hợp khác, Chủ Tịch phải triệu tập cuộc họp Hội Đồng Thành Viên trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

d. Nếu Chủ Tịch không triệu tập cuộc họp Hội Đồng Thành Viên theo quy định của Điều Lệ này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với bất kỳ tổn thất nào gây ra cho Công Ty và hoặc bất kỳ Thành Viên nào. Trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết,

Công Ty hoặc Thành Viên có thể yêu cầu UBCKNN giám sát việc tổ chức và triệu tập cuộc họp Hội Đồng Thành Viên, và đồng thời có quyền nhân danh mình hoặc nhân danh Công Ty tiến hành khởi kiện đối với Chủ Tịch về việc không thực hiện các nghĩa vụ quản lý của mình và gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của Thành Viên hoặc Công Ty.

13.3 Địa Điểm Và Phương Thức Hợp Hội Đồng Thành Viên

a. Tất cả các cuộc họp Hội Đồng Thành Viên được tổ chức tại trụ sở chính của Công Ty hoặc tại một địa điểm khác do Chủ Tịch quyết định hoặc qua các phương tiện truyền thông như quy định tại điều 13.3(b).

b. Các cuộc họp Hội Đồng Thành Viên có thể được tổ chức qua điện thoại, điện thoại hội nghị hoặc các phương tiện liên lạc khác có thể giúp những người tham dự cuộc họp có thể trao đổi cùng lúc với nhau.

13.4 Chương Trình, Tài Liệu Cuộc Họp Và Kiến Nghị

a. Chủ Tịch chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu của cuộc họp Hội Đồng Thành Viên.

b. Thông báo mời họp Hội Đồng Thành Viên có thể bằng thư mời, điện thoại, fax, telex hoặc các phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng Thành Viên Hội Đồng Thành Viên. Thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.

c. Chương trình và tài liệu họp phải được chuẩn bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt (trong trường hợp có sự mâu thuẫn về ngữ nghĩa của tài liệu, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng) và gửi đến Các Thành Viên không muộn hơn hai (2) ngày trước ngày bắt đầu cuộc họp. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến các quyết định sửa đổi và bổ sung Điều Lệ này, phê duyệt định hướng phát triển Công Ty, phê duyệt các báo cáo tài chính hàng năm, cơ cấu lại hoặc giải thể Công Ty phải được gửi đến các Thành Viên không muộn hơn hai (2) ngày làm việc trước ngày bắt đầu cuộc họp.

Chương trình của các cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều 13.2(b) sẽ do (những) người yêu cầu triệu tập cuộc họp bất thường đó cung cấp. Mỗi Đại Diện Theo Ủy Quyền sẽ nhận được bản chương trình của cuộc họp Hội Đồng Thành Viên và mọi tài liệu liên quan mười (10) ngày trước khi bắt đầu cuộc họp Hội Đồng Thành Viên đó. Mỗi Đại Diện Theo Ủy Quyền của một Thành Viên có thể bổ sung những vấn đề khác vào chương trình cuộc họp và các chủ đề thảo luận bằng cách gửi thông báo bằng văn bản về vấn đề đó tới người triệu tập cuộc họp ít nhất ba (3) ngày trước khi tổ chức cuộc họp đó.

d. Một Thành Viên thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền của mình có quyền có các kiến nghị bằng văn bản đối với chương trình cuộc họp. Kiến nghị phải gửi đến trụ sở chính của Công Ty và bao gồm các nội dung chính sau:

- (i) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, giấy chứng nhận thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chữ ký của Đại Diện Theo Ủy Quyền;
- (ii) Tỷ lệ Phần Vốn Góp mà Đại Diện Theo Ủy Quyền đại diện, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Góp Vốn;

- (iii) Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình cuộc họp; và
- (iv) Lý do kiến nghị.

e. Chủ Tịch phải chấp thuận kiến nghị có nội dung quy định như trên và bổ sung kiến nghị vào chương trình cuộc họp Hội Đồng Thành Viên trong thời hạn ít nhất một (1) ngày làm việc trước ngày họp Hội Đồng Thành Viên. Nếu kiến nghị được đệ trình ngay trước cuộc họp thì kiến nghị sẽ được chấp thuận nếu được sáu mươi lăm phần trăm (65%) Phần Vốn Góp của các Đại Diện Theo Ủy Quyền dự họp đồng ý.

13.5 Số Thành Viên Dự Họp

a. Cuộc họp Hội Đồng Thành Viên được tiến hành khi có số Đại diện Theo Ủy quyền (tự mình hoặc thông qua ủy quyền) dự họp đại diện ít nhất chín mươi phần trăm (90%) Vốn Điều Lệ.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không thể tiến hành do không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 13.5(a) thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và cuộc họp Hội Đồng Thành Viên triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Đại Diện Theo Ủy Quyền (tự mình hoặc thông qua ủy quyền) dự họp đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) Vốn Điều Lệ.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không thể tiến hành do không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 13.5(b) thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và cuộc họp lần thứ ba này được tiến hành không phụ thuộc số Đại Diện Theo Ủy Quyền dự họp và tỷ lệ phần trăm mà các Đại Diện Theo Ủy Quyền đó đại diện.

13.6 Biên Bản Họp Hội Đồng Thành Viên

a. Biên bản họp Hội Đồng Thành Viên phải làm xong và thông qua ngay trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có nội dung chủ yếu sau đây:

- (i) Thời gian và địa điểm họp; mục đích và chương trình họp;
- (ii) Họ, tên, tỷ lệ Phần Vốn Góp, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Góp Vốn của các Thành Viên và các Đại Diện Ủy Theo Quyền không dự họp;
- (iii) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của các Thành Viên về từng vấn đề thảo luận;
- (iv) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết;
- (v) Các quyết định được thông qua; và
- (vi) Họ tên, chữ ký của Đại Theo Ủy Quyền dự họp.

b. Dựa vào nội dung các biên bản cuộc họp Hội Đồng Thành Viên, Chủ Tịch ký quyết định Hội Đồng Thành Viên. Nếu bất kỳ nội dung nào trong quyết định của Hội Đồng



Thành Viên do Chủ Tịch ký không nhất quán với nội dung của biên bản cuộc họp Hội Đồng Thành Viên, nội dung quyết định của Hội Đồng Thành Viên đó sẽ không có hiệu lực.

c. Các biên bản của tất cả các cuộc họp Hội Đồng Thành Viên phải được ghi vào sổ biên bản của Công Ty và phải được giữ tại trụ sở chính của Công Ty, bản sao biên bản có xác nhận của Chủ Tịch được gửi đến từng Thành Viên..

ĐIỀU 14. HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ

14.1 Cơ Cấu Hoạt Động

a. Hội Đồng Thành Viên có trách nhiệm quyết định cơ cấu hoạt động, các phòng ban của Công Ty và giám sát các hoạt động của Công Ty dựa trên sự đề nghị của Tổng Giám Đốc.

b. Quyền hạn và chức năng của mỗi phòng, ban sẽ do Hội Đồng Thành Viên quyết định dựa trên đề nghị của Tổng Giám Đốc. Các phòng, ban sẽ hỗ trợ và báo cáo cho Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc các hoạt động hàng ngày của Công Ty trong phạm vi quyền hạn và chức năng của mình.

c. Tổng Giám Đốc sẽ bổ nhiệm và miễn nhiệm tất cả các trưởng phòng, ban và quyết định các mức độ đãi ngộ đối với họ, với điều kiện là ông ấy/bà ấy phải báo cáo các vấn đề này cho Hội Đồng Thành Viên khi được yêu cầu.

14.2 Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc

a. Công Ty sẽ có một (1) Tổng Giám Đốc, một (1) Phó Tổng Giám Đốc Thứ Nhất và một (1) hoặc nhiều Phó Tổng Giám Đốc sẽ được bổ nhiệm tại một cuộc họp Hội Đồng Thành Viên. Ngoài trừ trong hai năm đầu sau Ngày Thành Lập, nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc sẽ là năm (5) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

b. Phụ thuộc vào việc Công Ty có bốn mươi lăm phần trăm (45%) do TC Capital sở hữu và năm mươi lăm phần trăm (55%) do Bắc Kỳ sở hữu, trong hai năm đầu sau Ngày Thành Lập, TC Capital sẽ có quyền đề cử Tổng Giám Đốc và Bắc Kỳ sẽ có quyền đề cử Phó Tổng Giám Đốc Thứ Nhất. Từ năm thứ ba sau Ngày Thành Lập, TC Capital sẽ có quyền đề cử Tổng Giám Đốc và Bắc Kỳ sẽ có quyền đề cử Phó Tổng Giám Đốc thứ nhất cho nhiệm kỳ năm (5) năm. Sau đó, cứ năm (5) năm các Thành Viên sẽ thay nhau lần lượt đề cử Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc Thứ Nhất.

c. Trong trường hợp thay đổi tỷ lệ Phần Vốn Góp nắm giữ bởi mỗi Thành Viên được quy định cụ thể tại Hợp Đồng này và Điều Lệ, ngay sau khi có hiệu lực của sự thay đổi đó Các Thành Viên có thể thỏa thuận tiếp tục nắm giữ vị trí Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc Thứ Nhất hiện tại hoặc yêu cầu Hội Đồng Thành Viên bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc Thứ Nhất mới dựa trên nguyên tắc Thành Viên hoặc nhóm thành viên có quyền đề cử Chủ Tịch sẽ đồng thời có quyền đề cử Tổng Giám Đốc và Thành Viên kia có quyền đề cử Phó Chủ Tịch sẽ có quyền đề cử Phó Tổng Giám Đốc Thứ Nhất.

d. Các Bên đảm bảo rằng các Đại Diện Theo Ủy Quyền mà họ đề cử sẽ biểu quyết đồng tình để các ứng cử viên do TC Capital hoặc Bắc Kỳ đề cử (tùy từng trường hợp) được

Hội Đồng Thành Viên bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc Thứ Nhất trong nhiệm kỳ quy định tại Điều 14.2(b).

e. Tổng Giám Đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- (i) Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của Pháp Luật;
- (ii) Chưa từng là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bị phá sản, trừ trường hợp bị phá sản vì lý do bất khả kháng;
- (iii) Có bằng đại học hoặc trên đại học, có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán ít nhất ba (3) năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu ba (3) năm;
- (iv) Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kinh doanh chứng khoán;
- (v) Có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
- (vi) Chưa từng bị UBCKNN xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng hai (2) năm gần nhất.

f. Phó Tổng Giám Đốc Công Ty và Giám Đốc (Phó Giám Đốc) của chi nhánh của Công Ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại điểm (i), (ii), (iv), (v) và (vi) của Điều 14.2(c) và đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ học vấn và kinh nghiệm làm việc: có bằng đại học hoặc trên đại học; có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và/hoặc chứng khoán và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu hai (2) năm.

14.3 Thẩm Quyền Của Tổng Giám Đốc

a. Tổng Giám Đốc sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội Đồng Thành Viên trong việc thực hiện tất cả các quyết định của Hội Đồng Thành Viên và thực hiện quản lý hàng ngày đối với Công Ty và Hoạt Động Kinh Doanh với thiện ý cao nhất vì lợi ích của Công Ty và Tổng Giám Đốc được trao quyền thực hiện bất kỳ công việc nào ngoài thẩm quyền cụ thể của Hội Đồng Thành Viên theo quy định của Điều Lệ này hay của Pháp Luật. Không giới hạn bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào khác như được quy định trong Điều Lệ này hoặc Hợp Đồng, Tổng Giám Đốc sẽ có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- (i) quản lý, điều hành và phát triển Công Ty và Hoạt Động Kinh Doanh theo các chiến lược đã được phê duyệt;
- (ii) chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội Đồng Thành Viên;
- (iii) quyết định các phương thức và dự án đầu tư của Công Ty có giá trị đến năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công Ty, hoặc đến năm phần trăm (5%) Vốn Điều Lệ trong trường hợp Công Ty chưa có báo cáo tài chính, với điều kiện là tỷ lệ này sẽ được điều chỉnh hàng năm theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên;

- (iv) quyết định các hợp đồng vay có giá trị đến năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kế toán của Công Ty, hoặc đến năm phần trăm (5%) Vốn Điều Lệ trong trường hợp Công Ty chưa có báo cáo tài chính, với điều kiện là tỷ lệ này sẽ được điều chỉnh hàng năm theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên;
- (v) ký kết mọi giao dịch, hợp đồng và thoả thuận và tài liệu nhân danh Công Ty và thực hiện những giao dịch, hợp đồng, thoả thuận và tài liệu đó theo quy chế do Hội Đồng Thành Viên ban hành vào từng thời điểm;
- (vi) quyết định liên quan đến các vấn đề về nhân sự không được quy định cụ thể tại Điều 12.4 của Điều Lệ này (bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc tuyển dụng và chấm dứt lao động, thuê chuyên gia tư vấn, các quan hệ với các đối tác chiến lược, tiền lương và các phúc lợi khác theo quy chế tiền lương nếu và khi được quy định bởi Hội Đồng Thành Viên);
- (vii) đề xuất các quan hệ liên danh, liên doanh hoặc liên kết khác để Hội Đồng Thành Viên phê duyệt;
- (viii) kỷ luật và khen thưởng nhân viên của Công Ty trừ các vị trí do Hội Đồng Thành Viên bổ nhiệm;
- (ix) giám sát các trưởng và phó phòng và quản lý việc thực hiện mọi quy chế quản lý và hoạt động do Hội Đồng Thành Viên ban hành;
- (x) quản lý việc lập và thực hiện các chính sách tiếp thị;
- (xi) đưa ra các quyết định liên quan đến Hoạt Động Kinh Doanh, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành Viên về các quyết định này;
- (xii) mở và sử dụng tài khoản của Công Ty trong phạm vi Pháp Luật cho phép và theo quy định của Hội Đồng Thành Viên;
- (xiii) chi trả và nhận, quản lý tiền mặt nhân danh Công Ty, ký và nhận séc nhân danh Công Ty và nói chung sử dụng các tài khoản của Công Ty và giải quyết các vấn đề về tài chính, thuế và ngoại hối phù hợp với thẩm quyền theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên;
- (xiv) giao quyền cho các cá nhân hoặc tổ chức khác thực hiện những nhiệm vụ đại diện và thay mặt cho Tổng Giám Đốc; với điều kiện là vào bất kỳ thời điểm nào, Tổng Giám Đốc sẽ luôn là người chịu trách nhiệm đối với những nhiệm vụ được giao và bảo đảm rằng các nhiệm vụ đó được thực hiện một cách hợp lý;
- (xv) trình báo cáo tài chính hàng quý và hàng năm lên Hội Đồng Thành Viên; và
- (xvi) tất cả các nhiệm vụ và thẩm quyền khác không thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Thành Viên như được quy định trong Điều Lệ này hoặc theo Pháp Luật và cần thiết cho việc quản lý Hoạt Động Kinh Doanh vì lợi ích tối đa của các Thành Viên.

b. Phó Tổng Giám Đốc Thứ Nhất và các Phó Tổng Giám Đốc sẽ thực hiện các nghĩa vụ nêu trên theo sự phân công của Tổng Giám Đốc vào từng thời điểm.

14.5 Từ Chức

a. Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc Thứ Nhất muốn từ chức phải gửi một thông báo bằng văn bản tới Chủ Tịch. Nếu cần thiết, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Chủ Tịch sẽ triệu tập cuộc họp Hội Đồng Thành Viên để bổ nhiệm nhân sự mới theo Điều 14.2.

b. Thành Viên đã bổ nhiệm nhân sự từ chức sẽ có quyền và nghĩa vụ đề cử người khác thay thế.

14.6 Nhân Sự Quản Lý Chủ Chốt

Công Ty sẽ có các nhân sự quản lý chủ chốt (sau đây gọi là “**Nhân Sự Quản Lý Chủ Chốt**”). Thời hạn, quyền hạn và nhiệm vụ của các Nhân Sự Quản Lý Chủ Chốt sẽ do Hội Đồng Thành Viên quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám Đốc.

ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

15.1 Giao Dịch Của Các Bên Có Liên Quan

Một hợp đồng/thỏa thuận hay giao dịch giữa Công Ty và những người sau đây phải được sự chấp thuận của Hội Đồng Thành Viên (“**Giao Dịch Của Các Bên Có Liên Quan**”):

- (i) Một Bên, Đại Diện Theo Ủy Quyền, Tổng Giám Đốc, (các) Phó Tổng Giám Đốc;
- (ii) Các Bên Có Liên Quan của những người quy định tại đoạn (i) ở trên;
- (iii) Những người quản lý công ty mẹ, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ; và
- (iv) Các Bên Có Liên Quan của những người quy định tại đoạn (iii) ở trên.

15.2 Quyền Biểu Quyết Của Các Bên Có Quyền Lợi

Bất kỳ tổ chức, cá nhân nào tham gia vào hoặc liên quan tới hoặc theo một cách nào đó có lợi ích đối với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào tham gia Giao Dịch Của Các Bên Có Liên Quan với Công Ty, sẽ không có quyền biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến Giao Dịch Của Các Bên Có Liên Quan này tại cuộc họp của Hội Đồng Thành Viên.

15.3 Công Khai Các Xung Đột

Những người được nêu tại Điều 15.1 ở trên phải công khai cho Hội Đồng Thành Viên về bản chất và phạm vi của bất kỳ quyền lợi cá nhân đáng kể nào có thể ảnh hưởng đến phán

quyết của Hội Đồng Thành Viên đối với các hợp đồng hay giao dịch được ký kết bởi Công Ty mà Hội Đồng Thành Viên biểu quyết. Nhằm mục đích được nêu tại Điều 15.3, quyền lợi đáng kể sẽ được hiểu là bất kể giao dịch nào liên quan tới tổ chức, cá nhân được nêu tại Điều 15.1 và giá trị của giao dịch có khả năng vượt quá 100.000.000 VND (một trăm triệu VND).

15.4 Không Tuân Thủ

Bất kỳ người nào không tuân thủ các quy định của Điều này sẽ phải bồi thường cho Công Ty các tổn thất, truy đòi, trách nhiệm, chi phí và phí tổn mà Công Ty phải gánh chịu và trong phạm vi tối đa mà pháp luật cho phép, Công Ty sẽ có quyền đối với bất kỳ lợi ích mà người này nhận được từ Giao Dịch Của Các Bên Có Liên Quan.

ĐIỀU 16. BAN KIỂM SOÁT

16.1 Thành Phần Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát của Công Ty ("**Ban Kiểm Soát**") sẽ do Hội Đồng Thành Viên bổ nhiệm và bao gồm ba (3) thành viên trong đó có ít nhất một thành viên là kế toán hoặc kiểm toán viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát sẽ cùng với nhiệm kỳ của Hội Đồng Thành Viên.

16.2 Thẩm Quyền Và Nhiệm Vụ Của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát sẽ có nghĩa vụ giám sát Hội Đồng Thành Viên và Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty và chịu trách nhiệm trước Pháp Luật và Các Thành Viên về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm Soát có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

- (i) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- (ii) Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và sáu tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Thành Viên và nộp cho các Thành Viên;
- (iii) Kiến nghị Hội Đồng Thành Viên các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công Ty;
- (iv) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên;
- (v) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác như quy định tại Điều Lệ này hoặc theo yêu cầu hoặc quyết định của Hội Đồng Thành Viên.

16.3 Tiêu Chuẩn Và Điều Kiện Của Thành Viên Ban Kiểm Soát

Các thành viên của Ban Kiểm Soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- (i) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
- (ii) Không phải là Người Có Liên Quan của bất kỳ thành viên nào của Hội Đồng Thành Viên và Tổng Giám Đốc;
- (iii) Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- (iv) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng;

ĐIỀU 17. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

17.1 Các Chức Năng Của Hệ Thống Kiểm Soát Nội Bộ

a. Công Ty phải thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ ("**Hệ Thống Kiểm Soát Nội Bộ**") và vận hành bởi một cán bộ chuyên trách. Hệ Thống Kiểm Soát Nội Bộ sẽ được thiết lập tại trụ sở chính và mọi chi nhánh của Công Ty.

b. Hệ Thống Kiểm Soát Nội Bộ phải chịu sự điều hành, quản lý của Tổng Giám Đốc của Công Ty, có chức năng giám sát tuân thủ nhằm đảm bảo những mục tiêu sau:

- (i) Tuân thủ quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản liên quan;
- (ii) Hoạt động của Công Ty an toàn, hiệu quả;
- (iii) Trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của Công Ty.

c. Hệ Thống Kiểm Soát Nội Bộ có những nhiệm vụ sau đây:

- (i) Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh và của người hành nghề chứng khoán;
- (ii) Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính;
- (iii) Giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính;
- (iv) Tách biệt tài sản của khách hàng;
- (v) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng; và
- (vi) Các nhiệm vụ khác được Tổng Giám Đốc của Công Ty giao phó.

17.2 Các Cán Bộ Kiểm Soát Nội Bộ

Người làm việc tại bộ phận kiểm soát nội bộ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a. Không phải là Người Có Liên Quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn trong Công Ty;
- b. Có các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán cần thiết;
- c. Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công Ty hoặc công ty chứng khoán khác;
- d. Có bằng đại học chuyên ngành kinh tế hoặc chuyên ngành luật trở lên, có kinh nghiệm làm việc tại các bộ phận nghiệp vụ chuyên môn trong công ty chứng khoán hoặc trong tổ chức tài chính, ngân hàng tối thiểu là 3 năm; và
- e. Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải có trình độ chuyên môn về kế toán, kiểm toán.

17.3 Đánh Giá Kiểm Soát Nội Bộ

Tối thiểu một năm một lần, Công Ty phải đánh giá hoạt động của Hệ Thống Kiểm Soát Nội Bộ và gửi báo cáo đánh giá cho UBCKNN cùng với báo cáo tài chính năm.

ĐIỀU 18. QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ

18.1 Công Ty phải xây dựng và ban hành các quy trình nghiệp vụ áp dụng cho từng vị trí làm việc trong Công Ty, quy trình nghiệp vụ kiểm soát nội bộ và quy chế đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho nhân viên làm việc trong Công Ty nhằm ngăn ngừa những xung đột lợi ích tiềm tàng trong nội bộ Công Ty, giữa Công Ty với các khách hàng, giữa Công Ty với các Công Ty khác do Công Ty và khách hàng quản lý, giữa các khách hàng của Công Ty và trong các giao dịch với những người có liên quan với khách hàng. Quy định về việc tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Công Ty sẽ là một điều khoản bắt buộc của hợp đồng lao động giữa Công Ty và người lao động trong Công Ty.

18.2 Công Ty có trách nhiệm chuẩn bị, ban hành và báo cáo với UBCKNN các chính sách và các nguyên tắc nghiệp vụ trong tư vấn đầu tư chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật, và nhằm tư vấn kịp thời cho khách hàng của Công Ty.

18.3 Công Ty sẽ xây dựng các quy chế khác bao gồm nhưng không giới hạn bởi quy định về tài chính, và các quy chế khác về tổ chức và hoạt động để quản lý Công Ty theo cách hiệu quả nhất và mang lại lợi ích tốt nhất cho các Thành Viên.

18.4 Bất kỳ và tất cả quy chế quản lý nội bộ nào phải được sự phê duyệt của Hội Đồng Thành Viên, và nếu được yêu cầu bởi Pháp Luật áp dụng phải thông báo cho UBCKNN.

ĐIỀU 19. LAO ĐỘNG VÀ ĐÀO TẠO

19.1 Hàng năm Công Ty tổ chức các khóa đào tạo tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ và nhân viên, đảm bảo đội ngũ nhân viên và cán bộ quản lý có kỹ năng chuyên môn và kiến thức về pháp luật được cập nhật và phù hợp với nhiệm vụ công tác được giao. Thông tin về hoạt động đào tạo hàng năm của Công Ty cần được gửi cho UBCKNN

cùng lúc với báo cáo tình hình hoạt động hàng năm.

19.2 Tất cả các nhân viên của Công Ty được tuyển dụng theo đúng quy định của pháp luật. Công dân Việt Nam được ưu tiên hơn so với những người không phải là công dân Việt Nam sau khi đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí yêu cầu tiên quyết cho vị trí tuyển dụng. Quyền và nghĩa vụ của nhân viên được bảo đảm trong phạm vi quy định của Pháp Luật và Công Ty và các nhân viên phải tuân thủ pháp luật lao động của Việt Nam.

ĐIỀU 20. BẢO HIỂM

Công Ty mua bảo hiểm nghề nghiệp cho người hành nghề chứng khoán của Công Ty trong thời gian thực hiện các hoạt động chuyên môn của Công Ty theo quy định của Pháp Luật áp dụng.

ĐIỀU 21. TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN; NGOẠI HỐI

21.1 Kế Toán

a. Công Ty áp dụng các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán của Việt Nam. Trong trường hợp cần thiết, nếu được cơ quan có thẩm quyền cho phép, các sổ sách kế toán, các báo cáo tài chính, các tài liệu và báo cáo được chuẩn bị theo các quy tắc kế toán quốc tế. Hệ thống và các thủ tục kế toán mà Công Ty áp dụng được đệ trình lên Hội Đồng Thành Viên phê duyệt.

b. Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày 1/1 và kết thúc vào ngày 31/12 của năm có liên quan. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ Ngày Thành Lập và kết thúc vào ngày 31/12 của năm đó.

21.2 Tài Khoản Ngân Hàng

a. Phụ thuộc vào quy định của Pháp Luật hiện hành, trong thời gian sớm nhất có thể, Công Ty sẽ mở tài khoản ngân hàng bằng Đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ hoặc các tài khoản khác tại bất kỳ ngân hàng Việt Nam hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài nào được phép hoạt động tại Việt Nam nào để đảm bảo rằng Phần Vốn Góp tương ứng của mỗi Thành Viên sẽ được góp theo Điều 16.1 của Điều Lệ này và Phần Vốn Góp này sẽ được chuyển về Tài Khoản Ngân Hàng Của Công Ty càng sớm càng tốt. Công Ty có thể, phụ thuộc vào quy định của Pháp Luật áp dụng, mở một tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng bên ngoài Việt Nam.

b. Tất cả các chi phí và các khoản rút tiền từ tài khoản ngân hàng của Công Ty sẽ được thực hiện theo quy chế tài chính nội bộ do Hội Đồng Thành Viên chấp thuận và theo pháp luật Việt Nam áp dụng.

21.3 Kế Toán Trưởng

a. Hội Đồng Thành Viên sẽ, sau khi Tổng Giám Đốc đề cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc sa thải Kế Toán Trưởng theo quy định tại Điều 12.4 và 13.6.

b. Kế Toán Trưởng sẽ, theo sự lãnh đạo của Tổng Giám Đốc, chịu trách nhiệm quản lý tài chính và hoạt động kế toán của Công Ty như sau:

- (i) thu thập, xử lý thông tin và dữ liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
- (ii) kiểm tra và giám sát các khoản thu và chi phí tài chính, các khoản thu và chi, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính và kế toán;
- (iii) cung cấp thông tin và dữ liệu kế toán; tư vấn và đề xuất các giải pháp phục vụ cho việc quản trị kinh doanh và quyết định về kinh tế và tài chính của Công Ty;
- (iv) cung cấp thông tin và dữ liệu kế toán theo quy định của Pháp Luật.
- (v) trình cho Hội Đồng Thành Viên các báo cáo tài chính hàng tháng và hàng năm theo mẫu do Tổng Giám Đốc quyết định; và
- (vi) hỗ trợ Tổng Giám Đốc trong hoạt động quản lý tài chính và kế toán của Công Ty.

c. Kế Toán Trưởng đảm bảo rằng các hoạt động tài chính của Công Ty là chính xác và được ghi chép đầy đủ trong các sổ sách kế toán của Công Ty.

21.4 Ngoại Hối

Công Ty phải tuân thủ Pháp Luật liên quan đến quản lý ngoại hối. Trong trường hợp thiếu ngoại tệ, Công Ty có thể chuyển đổi bất kỳ khoản tiền Đồng nào sang ngoại tệ và các chi phí và phí tổn cho việc chuyển đổi này sẽ được bao gồm và tính vào chi phí của Công Ty.

21.5 Kiểm Toán

a. Công Ty sẽ ký hợp đồng với một công ty kiểm toán độc lập và uy tín hoặc một công ty kiểm toán do UBCKNN chỉ định, nếu luật pháp yêu cầu, để kiểm toán các sổ sách, tài khoản và ghi chép Công Ty. Việc chỉ định công ty kiểm toán sẽ do Hội Đồng Thành Viên chấp thuận. Công Ty sẽ gửi tới các Thành Viên và từng Đại Diện Được ủy Quyền báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập trong vòng chín mươi (90) ngày sau ngày kết thúc năm tài chính.

b. Hội Đồng Thành Viên sẽ xem xét và thông qua kiểm toán các tài khoản định kỳ. Mỗi Thành Viên có thể bất cứ lúc nào kiểm tra các sổ sách, ghi chép và các tài khoản do Công Ty nắm giữ. Mỗi Thành Viên có quyền nhận được tất cả các thông tin, bao gồm tài khoản quản lý và số liệu thống kê hoạt động hàng tháng và các thông tin về tình hình kinh doanh và tài chính khác, theo mẫu do Hội Đồng Thành Viên quy định.

ĐIỀU 22. PHÂN CHIA LÃI, LỖ

22.1 Mỗi Thành Viên sẽ được phân chia lợi nhuận và lỗ theo tỷ lệ Phần Vốn Góp của mình vào Công Ty.

22.2 Nếu Công Ty bị lỗ, Công Ty sẽ được phép chuyển số lỗ đó sang năm tài chính kế tiếp. Thời gian mà Công Ty được phép chuyển lỗ sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp Luật

vào từng thời điểm.

22.3 Sau khi hoàn thành tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp Luật và phân bổ vào các quỹ như quy định tại Điều 22.4 của Điều Lệ này, lợi nhuận còn lại của Công Ty sẽ được phân chia cho các Thành Viên theo tỷ lệ đóng góp của mỗi Thành Viên vào Vốn Điều Lệ của Công Ty vào thời điểm đó. Lợi nhuận cụ thể phân chia cho các Thành Viên sẽ do Hội Đồng Thành Viên xác định.

22.4 Trước khi quyết định việc phân chia lợi nhuận và phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công Ty, Hội Đồng Thành Viên sẽ giữ lại và phân bổ một phần lợi nhuận vào một số quỹ nội bộ để hỗ trợ hoạt động của Công Ty. Các quỹ nội bộ của Công Ty sẽ bao gồm:

- (i) Quỹ dự trữ bổ sung Vốn Điều Lệ bằng năm phần trăm (5%) lợi nhuận ròng cho đến khi bằng một trăm phần trăm (100%) mức Vốn Điều Lệ;
- (ii) Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng năm phần trăm (5%) lợi nhuận ròng cho đến khi bằng một trăm phần trăm (100%) mức Vốn Điều Lệ;
- (iii) Quỹ dự phòng giảm giá chứng khoán; và
- (iv) Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên.

ĐIỀU 23. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

23.1 Chế Độ Báo Cáo Định Kỳ

a. Trước ngày thứ năm của tháng tiếp theo, Công Ty phải gửi báo cáo tình hình hoạt động tháng bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử cho UBCKNN;

b. Trước ngày thứ mười lăm của quý tiếp theo, Công Ty phải gửi báo cáo tài chính quý bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử cho UBCKNN;

c. Trước ngày 30 tháng 7 hằng năm, Công Ty phải gửi UBCKNN báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử; khoản mục vốn của các Thành Viên trong báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm phải được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập và được UBCKNN chấp thuận;

d. Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, Công Ty phải gửi báo cáo tài chính năm và báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động của Công Ty bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử cho UBCKNN; báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận.

23.2 Chế Độ Báo Cáo Bất Thường

a. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây, Công Ty chứng khoán phải báo cáo UBCKNN:

- (i) Có quyết định khởi tố đối với Thành Viên, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc hoặc Kế Toán Trưởng của Công Ty;

- (ii) Có quyết định của Hội Đồng Thành Viên về việc sáp nhập một công ty khác;
- (iii) Có khoản lỗ từ 10% giá trị tài sản của Công Ty;
- (iv) Bất kỳ sự thay đổi nào về các Đại Diện Được Ủy Quyền của Hội Đồng Thành Viên, Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc;
- (v) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ; và
- (vi) Tỷ lệ Vốn Khả Dụng trên tổng nợ điều chỉnh của Công Ty dưới năm phần trăm (5%).

b. Công Ty phải báo cáo cho UBCKNN trong thời hạn hai (2) ngày làm việc kể từ khi người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán bắt đầu làm việc cho Công Ty.

c. Công Ty phải báo cáo cho UBCKNN trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ trong trường hợp tỷ lệ Vốn Khả Dụng trên tổng dư nợ điều chỉnh dưới sáu phần trăm (6%).

d. Công Ty phải báo cáo cho UBCKNN trong thời hạn ba (3) ngày làm việc kể từ khi xảy ra trường hợp Công Ty sử dụng quá 50% Vốn Điều Lệ để mua sắm trang thiết bị và tài sản cố định.

23.3 Khi được UBCKNN yêu cầu trong trường hợp cần thiết, Công Ty sẽ cung cấp cho UBCKNN một báo cáo bằng văn bản về tổ chức và hoạt động của Công Ty.

ĐIỀU 24. CHẤM DỨT VÀ GIẢI THỂ CÔNG TY

24.1 Các Sự Kiện Chấm Dứt

Công Ty có thể bị chấm dứt theo một trong những trường hợp sau đây:

- a. Khi Thời Hạn hoặc thời gian gia hạn của Thời Hạn kết thúc;
- b. Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các Thành Viên, bao gồm cả thỏa thuận chấm dứt trong trường hợp xảy ra một Sự kiện Bất Khả Kháng như quy định tại Hợp Đồng, và quyết định của Hội Đồng Thành Viên về việc giải thể một cách tự nguyện Công Ty;
- c. Giấy Phép bị hủy hoặc thu hồi theo quyết định của UBCKNN hoặc một cơ quan có thẩm quyền do Công Ty vi phạm nghiêm trọng pháp luật và quy định của Giấy Phép;
- d. Công Ty bị tuyên bố phá sản; hoặc
- e. Bởi một Bên không vi phạm, nếu Bên kia vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng hoặc Điều Lệ ("**Bên Vi Phạm**") và vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn ba mươi (30) ngày sau ngày nhận thông báo của Bên không vi

phạm gửi tới Bên Vi Phạm về vi phạm đó với điều kiện là vi phạm đó gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến Hoạt Động Kinh Doanh hoặc Công Ty; các bên hiểu rằng Bên Vi Phạm sẽ đền bù cho Bên không vi phạm tất cả các tổn thất và thiệt hại do Bên không vi phạm phải chịu do sự vi phạm của Bên vi phạm.

24.2 Chấm Dứt Và Giải thể

a. Việc chấm dứt hoạt động Công Ty trong trường hợp quy định tại Điều 24.1(c) sẽ tuân theo các thủ tục quy định bởi UBCKNN.

b. Ngoài trừ khoản (a) Điều 24.2 và Điều 24.3, việc giải thể hoạt động của Công Ty sẽ được tiến hành theo các thủ tục dưới đây:

- (i) Nghị quyết về giải thể của Công Ty phải được thông qua; ngoài ra, trong trường hợp việc chấm dứt theo quy định tại khoản (b) và (e) Điều 24.1, còn phải có chấp thuận trước của UBCKNN.
- (ii) Trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến UBCKNN và các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ hoặc lợi ích có liên quan, người lao động trong Công Ty, và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và các chi nhánh của Công Ty (nếu có). Quyết định giải thể phải được gửi đến các chủ nợ cùng với thông báo về phương án giải quyết nợ.
- (iii) Việc thanh lý các tài sản và thanh toán các khoản nợ sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 25.
- (iv) Trong thời hạn (7) ngày làm việc sau khi thanh toán hết các khoản nợ của Công Ty, Ban Thanh lý phải gửi báo cáo thanh lý và hồ sơ về việc giải thể đến UBCKNN.

c. Việc chấm dứt hoạt động của Công Ty vì bất cứ lý do gì sẽ không giải thoát bất kỳ Thành Viên nào khỏi các nghĩa vụ chưa hoàn thành và các khoản nợ chưa trả của Thành Viên đó, hoặc các khoản nợ, nghĩa vụ và cam kết chưa trả hoặc đến hạn phải hoàn thành sau khi kết thúc Hợp Đồng của Thành Viên đó theo quy định của Hợp Đồng.

d. Công Ty sẽ không được thanh lý do một Thành Viên giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản. Trừ trường hợp khác theo pháp luật quy định, Thành Viên khác được quyền là người đầu tiên từ chối (nhưng không có nghĩa vụ) mua lại vốn của Thành Viên giải thể, phá sản hoặc chấm dứt đó theo đúng các quy định về chuyển nhượng vốn tại Điều 9.

24.3 Phá Sản

Việc phá sản của Công Ty sẽ được thực hiện theo pháp luật về phá sản của Việt Nam.

ĐIỀU 25. BAN THANH LÝ

25.1 Thành lập Ban Thanh lý

a. Trong trường hợp Điều Lệ này bị chấm dứt do hết thời hạn hoạt động hay bị chấm dứt theo khoản (a), (b) và (d) của Điều 24.2, một ban thanh lý gồm năm (5) thành viên sẽ thành lập bởi Hội Đồng Thành Viên để thực hiện việc thanh lý ("**Ban Thanh Lý**").

b. Công Ty sẽ được thanh lý theo quy định của Pháp Luật và các quy định của Điều Lệ này. Kể từ ngày thành lập Ban Thanh Lý, Hội Đồng Thành Viên và Tổng Giám Đốc sẽ xem là đã ủy quyền cho Ban Thanh Lý toàn bộ quyền hạn của mình và các quyết định của Ban Thanh lý sẽ có hiệu lực như các nghị quyết của Hội Đồng Thành Viên hoặc quyết định của Tổng Giám Đốc.

25.2 Quyền và Nghĩa Vụ của Ban Thanh Lý

a. Ban Thanh Lý sẽ quyết định các vấn đề trên nguyên tắc đa số phiếu. Không ảnh hưởng đến các quy định trên, ngoài tất cả các quyền hạn mà Pháp Luật tại thời điểm thanh lý cho phép, Ban Thanh lý sẽ có các thẩm quyền sau liên quan đến việc thanh lý Công Ty:

- (i) thực hiện công việc kinh doanh của Công Ty cho đến khi nào còn cần thiết để có thể bán và giải thể Công Ty một cách có lợi và thực hiện các công việc khác có thể cần thiết để duy trì và nâng cao giá trị của các tài sản của Công Ty;
- (ii) thực hiện tổng kiểm kê tài sản, quyền và trách nhiệm của các chủ nợ của Công Ty, lập bản cân đối và kiểm kê tài sản, đưa ra các cơ sở để định giá và ước tính tài sản của Công Ty, và sử dụng tài sản để thanh toán các khoản nợ của Công Ty;
- (iii) bán Công Ty như thể Công Ty vẫn hoạt động bình thường hoặc, nếu Ban Thanh Lý cho rằng việc đó không thực tế hoặc không kinh tế, bán các tài sản chưa được quy thành tiền hoặc được gửi trong tài khoản ngân hàng và mọi tài sản khác của Công Ty với giá cao nhất có thể có được trên thị trường, cùng với quyền chuyển nhượng các tài sản đó cho bất kỳ người nào;
- (iv) phân loại toàn bộ các chủ nợ của Công Ty trên cơ sở các khoản nợ có bảo đảm và không có bảo đảm và thanh toán các khoản nợ đó từ các khoản thu được từ việc bán các tài sản và các quyền khác của Công Ty và từ tiền mặt tồn quỹ và trong các tài khoản ngân hàng của Công Ty;
- (v) thực hiện bất kỳ thương lượng hay dàn xếp nào với các chủ nợ hoặc những người nào cho rằng mình là chủ nợ hoặc những người đã yêu cầu hoặc tuyên bố là đã có bất kỳ yêu cầu thanh toán nào, cho dù là trong hiện tại hay tương lai, chắc chắn hay có thể phát sinh, đối với Công Ty hoặc theo đó Công Ty có thể được cho là có trách nhiệm đối với bất kỳ yêu cầu thanh toán nào như vậy;
- (vi) thuê luật sư, công ty kiểm toán và/hoặc các nhà tư vấn chuyên nghiệp khác để hỗ trợ Ban Thanh Lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;

- (vii) khởi kiện bất kỳ người nào, tiến hành các thủ tục tố tụng tại tòa án hay tại trọng tài đối với bất kỳ khiếu kiện hay thủ tục pháp lý nào nhân danh và thay mặt Công Ty; đại diện cho Công Ty trước tòa án Việt Nam và các cơ quan Nhà nước khác đối với mọi vấn đề liên quan đến việc giải thể và thanh lý Công Ty;
- (viii) yêu cầu bất kỳ Thành Viên nào thực hiện đầy đủ nghĩa vụ góp Vốn Điều Lệ theo Điều Lệ này nếu Thành Viên đó chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đó;
- (ix) ký kết, chấp nhận, lập và ký hậu bất kỳ hối phiếu nào thay mặt và nhân danh Công Ty, với hiệu lực như thể hối phiếu đó đã được ký phát, chấp nhận, lập và ký hậu bởi Công Ty hoặc nhân danh Công Ty;
- (x) thu tiền từ việc bán tài sản;
- (xi) chỉ định người khác thực hiện những công việc mà Ban Thanh Lý không thể tự thực hiện được liên quan đến mục đích của Điều này; và
- (xii) tiến hành mọi hoạt động và ký kết mọi khế ước, biên nhận và những tài liệu khác dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến những mục đích của Điều này thay mặt và nhân danh Công Ty.

b. Trong quá trình thanh lý tài sản, Ban Thanh lý sẽ nỗ lực tối đa để đạt được giá cao nhất có thể cho từng tài sản. Khoản tiền thu được từ việc bán tài sản sẽ được gửi vào một tài khoản chung do các Thành Viên cùng kiểm soát.

25.3 Thứ Tự Thanh Toán

Trong quá trình thanh lý tài sản, ngoại trừ các quy định khác của pháp luật, Công Ty sẽ thanh toán các khoản nợ của Công Ty theo thứ tự ưu tiên sau:

- (i) Các chi phí liên quan đến quá trình thanh lý;
- (ii) Lương, bảo hiểm xã hội mà Công Ty phải trả cho nhân viên;
- (iii) Các khoản thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công Ty phải trả cho Nhà Nước Việt Nam;
- (iv) Các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác; và
- (v) Bất kỳ tài sản còn lại nào của Công Ty sẽ được phân chia cho các Thành Viên theo tỷ lệ Phần Vốn Góp tương ứng của họ.

25.4 Thời Hạn Của Ban Thanh Lý

a. Thời hạn hoạt động của Ban Thanh Lý không quá mười hai (12) tháng kể từ ngày ban hành quyết định thành lập Ban Thanh Lý của Hội Đồng Thành Viên.

b. Sau khi kết thúc thời hạn mười hai (12) tháng như đã nói tại Điều 25.4(a), Ban Thanh Lý sẽ chấm dứt hoạt động của mình cho dù quá trình thanh lý chưa hoàn thành và trong

trường hợp đó, các Thành Viên phải giải quyết mọi vấn đề tồn đọng. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc thanh lý sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 26.2.

ĐIỀU 26. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

26.1 Luật Điều Chỉnh

Việc thực hiện, giải thích, sửa chữa và giải quyết các tranh chấp liên quan đến Điều Lệ này và Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh bởi Pháp Luật.

26.2 Giải Quyết Tranh Chấp

a. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc có liên quan đến Điều Lệ này và Hợp Đồng, bao gồm bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc chấm dứt Điều Lệ và Hợp Đồng sẽ được cố gắng giải quyết thông qua thương lượng giữa các Thành Viên.

b. Bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua thương lượng giữa các Thành Viên sẽ được chuyển cho Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Singapore (“SIAC”) để giải quyết chung thẩm theo quy tắc của Trung tâm trong thời gian hiệu lực, mà các quy tắc này được xem như là đã được dẫn chiếu áp dụng trong Điều Lệ này. Bất kỳ phán quyết trọng tài nào nhận được cũng có tính chất cuối cùng và ràng buộc đối với các Thành Viên.

26.3 Tiếp Tục Thực Hiện Các Nghĩa Vụ

Trong thời gian giải quyết của trọng tài nêu trong Điều 26.2 ở trên, Điều Lệ và Hợp Đồng sẽ tiếp tục được thực hiện ngoại trừ phần tranh chấp và khi việc dừng thực hiện phần tranh chấp ảnh hưởng đến các hoạt động khác của Công Ty, ví dụ việc thực hiện các phần còn lại của Điều Lệ và Hợp Đồng Liên doanh trở nên khó khăn ngoài sự suy tính của các Thành Viên một cách hợp lý. Trong trường hợp đó, việc thực hiện các nghĩa vụ của các Thành Viên theo quy định của Điều Lệ và Hợp Đồng sẽ coi như là bị đình chỉ cho đến khi phần tranh chấp được giải quyết.

26.4 Không Tuân Thủ Phán Quyết

Trường hợp một Thành Viên có nghĩa vụ thực hiện nhưng không tuân thủ quyết định hoặc phán quyết cuối cùng của trọng tài theo Điều Lệ này và Hợp Đồng trong thời gian được chỉ rõ là phải tuân thủ, hoặc nếu không chỉ rõ thời gian cụ thể, trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc sau khi thông báo về phán quyết hoặc quyết định cho Thành Viên đó, thì Thành Viên hoặc các Thành Viên có lợi thế hơn trong quyết định hay phán quyết nhận được sẽ có quyền chấm dứt hoặc giải thể Công Ty bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Thành Viên kia mà không làm giảm các quyền và các khiếu nại của Thành Viên đó đối với Thành Viên chịu quyết định hay phán quyết.

ĐIỀU 27. CHẾ ĐỘ LƯU TRỮ TÀI LIỆU CỦA CÔNG TY

27.1 Công Ty phải lưu giữ các tài liệu sau đây:

- (i) Các hồ sơ của khách hàng và các tài liệu và dữ liệu có liên quan phản ánh cụ thể hoạt động của Công Ty;
- (ii) Điều Lệ; các sửa đổi, bổ sung đối với Điều Lệ; các quy chế quản lý nội bộ của Công Ty;
- (iii) Giấy Phép và các sửa đổi, bổ sung đối với Giấy Phép; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; các giấy phép và giấy chứng nhận khác;
- (iv) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công Ty;
- (v) Biên bản họp Hội Đồng Thành Viên; các quyết định của Công Ty;
- (vi) Báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ, kết luận của cơ quan thanh tra, báo cáo của công ty kiểm toán độc lập;
- (vii) Sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm; và
- (viii) Các tài liệu khác theo quy định của Pháp Luật.

27.2 Thời hạn lưu giữ các dữ liệu quy định tại Điều 27.1 trên sẽ ít nhất là mười lăm (15) năm.

ĐIỀU 28. BỒI THƯỜNG CHO TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NHÂN SỰ QUẢN LÝ KHÁC

Công Ty sẽ bồi thường, trong phạm vi cho phép bởi Pháp Luật, cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào bị kiện hoặc chịu thủ tục tố tụng hoặc có nguy cơ bị kiện hoặc phải chịu thủ tục tố tụng dân sự, hình sự, hành chính vì lý do tổ chức hoặc cá nhân đó là hoặc đã từng là Đại Diện Theo Ủy Quyền, Tổng Giám Đốc hoặc cán bộ của Công Ty đối với các trách nhiệm, nghĩa vụ, chi phí hợp lý phát sinh hoặc đã được thanh toán bởi tổ chức hoặc cá nhân đó liên quan đến vụ kiện, thủ tục tố tụng đó. Việc bồi thường này chỉ áp dụng nếu:

- (i) tổ chức hoặc cá nhân liên quan phát sinh trách nhiệm, nghĩa vụ hay chi phí trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình hoặc khi hành động thay mặt cho Công Ty; và
- (ii) tổ chức hoặc cá nhân đó không vi phạm Pháp Luật, Điều Lệ này hay bất kỳ quy định nào khác của Công Ty.

ĐIỀU 29. QUY ĐỊNH KHÁC

29.1 Các Thuật Ngữ Được Định Nghĩa Và Nguyên Tắc Giải Thích

Trừ khi được quy định khác trong Điều Lệ này, các thuật ngữ được viết hoa sử dụng trong Điều Lệ này có nghĩa giống như được định nghĩa trong Hợp Đồng. Điều Lệ này được giải thích và diễn giải theo các nguyên tắc quy định tại Điều 1.2 của Hợp Đồng.

29.2 Sửa Đổi Và Bổ Sung Điều Lệ

Bất kỳ sự sửa đổi nào đối với Điều Lệ này phải được lập bằng văn bản phù hợp với các thủ tục được quy định tại Điều Lệ này và sẽ không có hiệu lực cho đến khi được phê chuẩn bởi UBCKNN (nếu việc phê chuẩn được quy định bởi pháp luật Việt Nam).

29.3 Sự Thay Đổi Luật

a. Công Ty và các Thành Viên có quyền hưởng lợi từ các điều kiện lợi thế hơn (hơn các điều kiện quy định bởi Điều Lệ này và Hợp Đồng hoặc các quy định hiện hành về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam) nếu các điều kiện đó có được do bất kỳ Sự Thay Đổi Luật. Trong trường hợp đó, các Thành Viên đồng ý:

- (i) sửa đổi Điều Lệ và Hợp Đồng để Thành Viên và/hoặc Công Ty có thể tận dụng lợi thế của các điều khoản đó (với điều kiện không Thành Viên nào do đó bị đặt vào thế bất lợi); và
- (ii) nỗ lực tối đa nộp đơn lên cơ quan có thẩm quyền liên quan xin chấp thuận sửa đổi và cấp giấy chứng nhận, giấy phép và/hoặc các tài liệu khiến sự sửa đổi hợp pháp, có hiệu lực và có tính ràng buộc.

b. Điều Lệ và Hợp Đồng sẽ không chịu ảnh hưởng bởi bất kỳ Sự Thay Đổi Luật nào nếu những thay đổi đó hoặc các luật mới đưa ra các điều kiện kém thuận lợi hơn so với các luật hiện hành tại thời điểm của Điều Lệ và Hợp Đồng đối với đầu tư nước ngoài. Trường hợp bất kỳ Thành Viên nào bị ảnh hưởng bởi Sự Thay Đổi Luật, các Thành Viên sẽ nỗ lực nhất thảo luận về vấn đề và/hoặc xin cơ quan có thẩm quyền liên quan cho Thành Viên bị ảnh hưởng được đền bù một cách đầy đủ bằng các lợi ích hoặc các khuyến khích bổ sung.

29.4 Ngôn Ngữ

Điều Lệ này được lập và ký kết thành năm (5) bộ gốc. Mỗi bộ gốc gồm một (01) bản tiếng Anh và một (01) bản tiếng Việt. Mỗi bên sẽ giữ một (01) bộ gốc, một (01) bộ lưu hồ sơ Công Ty và hai (02) bộ để xin cấp phép. Cả bản tiếng Anh lẫn bản tiếng Việt sẽ có hiệu lực như nhau. Nếu có sự khác biệt về ngữ nghĩa của hai bản này, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

29.5 Tính Hiệu Lực Của Điều Lệ

Điều Lệ này sẽ có hiệu lực vào ngày cấp Giấy Phép của UBCKNN.

ĐỂ GHI NHẬN CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ NÀY, các đại diện ủy quyền hợp pháp của Các Bên đã ký vào Điều Lệ này vào ngày được nêu tại trang đầu tiên của Điều Lệ tại Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẮC KỲ



Tên: Kiều Anh Kiệt

Chức vụ: Người Đại Diện Theo Pháp Luật và Giám Đốc

Đại diện

TC CAPITAL ADVISORY LIMITED.



Tên: Tommy Tan

Chức vụ: Giám Đốc



Tên: Ravi Chidambaram

Chức vụ: Giám Đốc

TC Capital Advisory Ltd.



PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN DO BẮC KỲ ĐỀ CỬ

STT	Tên	Chứng Minh Nhân Dân	Phần Vốn Được Ủy Quyền Trong Vốn Điều Lệ
1.	Ông Đỗ Ngọc Minh		
2.	Ông Đặng Quốc Hùng		
3.	Ông Lê Tiến Nam		
Tổng cộng			55%